



# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France  
 Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359  
 Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn Đề Trong Tháng

## Trung Quốc xâm lấn Việt Nam

Kể từ đầu năm nay, Trung Quốc tăng cường một cách báo động những hành động xâm lấn lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam. Hải quân Trung Quốc đã đánh chiếm nhiều đảo ở Vịnh Bắc Việt và quần đảo Trường Sa. Trên đất liền, quân Trung Quốc tấn công vào lãnh thổ Việt Nam buộc quân biên phòng Việt Nam phải lùi vào nội địa. Trung Quốc cũng đã ngang nhiên mở những cuộc thăm dò địa chất để tìm dầu ngay trong biển phận Việt Nam thuộc Vịnh Bắc Việt. Trong vùng quần đảo Trường Sa, ngoài việc đánh chiếm các hòn đảo của Việt Nam, họ còn cho phép công ty Mỹ Crestone Energy tìm kiếm dầu khí. Trên mặt biển, bằng một thái độ ngạo mạn hiếm có, hải quân Trung Quốc ngang nhiên chặn bắt tàu buôn của Việt Nam, đánh đập thủy thủ và tịch thu hàng hóa. Chính quyền cộng sản Việt Nam không dám chống trả và cũng không dám đem những sự kiện này ra trước Liên Hiệp Quốc vì

sợ mất lòng dân anh.

Không biết có bao nhiêu đảo của Việt Nam đã mất về tay Trung Quốc bởi vì nhà cầm quyền cộng sản dẫu nhém, nhưng chắc chắn là nhiều, và, đáng ngại hơn nữa, tình trạng này vẫn còn tiếp tục. Chúng ta sẽ còn mất bao nhiêu hải đảo nữa, sẽ còn bị lấn thêm bao nhiêu vùng đất nữa ở biên giới, và sẽ còn phải chứng kiến bao nhiêu vùng biển bị sang đoạt nữa? Những câu hỏi đau lòng này không có giải đáp. Chúng ta chỉ còn vũ khí cuối cùng là kẻ bất lực là phản nổ.

Những lời phản đối yếu ớt của chính quyền cộng sản Việt Nam đã và sẽ hoàn toàn không có tác dụng bởi vì không có một trọng lượng nào. Quân đội cộng sản Việt Nam không dám đánh lại, thế giới cũng không có một cảm tình nào đối với chế độ cộng sản Việt Nam và còn đang có vô số quan tâm khác.

Điều duy nhất có thể khiến Trung Quốc nhẹ tay đối với Việt Nam là Trung Quốc không muốn xuất hiện như một cường quốc bành trướng gây lo ngại cho các quốc gia trong vùng. Mối quan tâm này đã khiến Trung Quốc sử dụng một thứ ngôn ngữ giả dối, một mặt tuyên bố ý muốn giải quyết các tranh chấp bằng thương lượng, mặt khác vẫn tiếp tục xâm lấn. Chính để trấn an các nước trong vùng mà ngày 18-9-1992, Trung Quốc đã gởi thư trưởng ngoại giao Từ Đôn Tín đến Hà Nội thảo luận cho có lệ. Thái độ của đôi bên đã nói lên tương quan lực lượng. Thứ trưởng ngoại giao Vũ Khoan vồn vã tiếp đón và khẩn khoản tuyên bố: "Tôi mong rằng tinh thần hợp tác sẽ giúp chúng ta tìm được giải đáp cho những vấn đề" và "chúng ta đều có lợi để phát huy tinh thần hữu nghị. Tôi tin rằng mỗi bên sẽ cố gắng tối đa". Đó chỉ là những lời thỉnh cầu không tác dụng bởi vì không làm gì có "tinh thần hợp tác". Bắc Kinh chẳng có lợi gì để "phát huy tinh thần hữu nghị" với Hà Nội, và càng không có lý do gì để "cố gắng tối đa" giải quyết tình trạng hiện nay, một tình trạng có lợi cho họ bởi vì nó cho phép họ lấn chiếm một cách vô tội vạ. Cho nên, đáp lại sự nồng nhiệt của Việt Nam, thư trưởng ngoại giao Trung Quốc đã chỉ im lặng, một sự im lặng vừa khinh thường vừa đắc chí, đã thảo luận cho có lệ rồi

## Trong số này

1. Vấn đề trong tháng
3. Chính trị quốc tế:  
*Phong Trào Các Quốc Gia Không Liên Kết... Huỳnh Hùng*
4. Tham luận:  
*Bàn về Hiến Pháp 1992* Tôn Thất Long
7. Diễn đàn dân chủ đa nguyên:  
*Dân chủ: những giá trị - những con người* Bùi Tín  
*Ngọc đá cùng tan: vịnh Hạ Long* Nguyễn Hồi Thủ
11. Mạn đàm: *Nghĩa trang* Võ Xuân Minh
12. Vấn đề đầu tư ngoại quốc tại Việt Nam Võ Long Triều
13. Ăn cả vào C Vương Sứ Tô
15. Thách đố mới của nước Mỹ Lê Văn Đặng
16. Những khuôn mặt của đổi mới... Nguyễn Văn Huy
17. Góp ý với Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên
18. Thời sự - Tin tức
24. Sô tay : Không gian Phù Du

## Vấn đề trong tháng

ra đi. Những hành vi xâm lấn của Trung Quốc sẽ còn tiếp tục bởi vì nó không gặp một trở ngại nào.

### Vì sao chúng ta đến nồng nỗi này?

Một quân đội mới cách đây vài năm còn được coi là một trong những quân đội mạnh nhất thế giới bây giờ không còn đủ sức để bảo vệ lãnh thổ mà cũng không còn khả năng và ý chí để đánh lại kẻ xâm lấn. Việt Nam đã quá kiệt quệ. Ngân sách quốc phòng tuy chiếm phân nửa ngân sách quốc gia cũng chỉ là 500 triệu USD mỗi năm, quá nhỏ để có thể tập dượt và cập nhật trang bị. Máy bay, tàu chiến đều lỗi thời hoặc hư hỏng. Dạn dược, vũ khí, phương tiện vận chuyển đều thua kém. Tệ hơn nữa, tinh thần chiến đấu cũng không còn. Buôn lậu đã trở thành sinh hoạt bình thường của nhiều đơn vị chính quy. Quân đội đã mất sức mạnh và cũng không còn chỗ đứng trong lòng người - kể cả những người đang mặc quân phục - bởi vì nó đã bị trưng dụng làm công cụ bảo vệ một đảng, Đảng Cộng Sản Việt Nam, mà nhân dân thù ghét và một chủ nghĩa, chủ nghĩa cộng sản, mà mọi người đều muốn vứt bỏ.

Trong thế giới ngày nay, hậu thuẫn của thế giới là yếu tố trọng đại nhất để giữ gìn bờ cõi. Nhưng quốc gia nào có cảm tình với chế độ cộng sản Việt Nam? Ai ủng hộ chế độ cộng sản Việt Nam để họ tiếp tục đi lên chủ nghĩa xã hội? Nước đang xâm lấn họ lại chính là nước "xã hội chủ nghĩa anh em" mà ba năm qua họ đã hết sức quy lụy cầu hòa. Quốc gia nào có thể ủng hộ chế độ cộng sản Việt Nam để họ trắng trợn thách đố dư luận quốc tế? Ký Hiệp định Paris rồi xé bỏ. Tổ chức vượt biên công khai để làm tiền rồi chối phẳng. Xua quân chính qui xâm chiếm Kampuchea rồi nói đó là quân tình nguyện. Bỏ tù hàng trăm ngàn người rồi rêu rao đó là chính sách khoan hồng. Trắng trợn chà đạp nhân quyền, bắt giam, xử án nặng nề những người nói lên nguyện vọng dân chủ trong khi vẫn hô khẩu hiệu "đổi mới". Tất cả những thái độ xác xược đó phải trả giá đắt. Điều đáng giận là không phải một mình đảng cộng sản mà cả nhân dân Việt Nam và các thế hệ Việt Nam mai sau phải trả.

Nếu chế độ cộng sản Việt Nam không bị cô lập như hiện nay thì chắc chắn Trung Quốc đã không dám lộng hành như thế. Tại quần đảo Trường Sa không phải chỉ có Việt Nam mà còn có Philippines, Indonesia, Đài Loan, Mã Lai tại sao Trung Quốc lại chỉ lấn chiếm các đảo của Việt Nam? Lý do hiển nhiên là vì chế độ cộng sản Việt Nam vừa yếu lại vừa bị cô lập.

Trong lịch sử nước ta, mỗi khi chúng ta đoàn kết nhất trí thì quân ngoại xâm dù mạnh như quân Tống, quân Nguyên, quân Minh cũng bị đánh bại. Nhưng khi chúng ta đã chia rẽ, phân hóa thì chúng ta thua. Ngày hôm nay chúng ta đang rất phân hóa vì một nhóm người đã tự cho phép mình nắm trọn mọi quyền hành và bắt tất cả phần còn lại của dân tộc phải phục tùng một chế độ không ai chấp nhận. Chúng ta đang có một chính quyền cao ngạo với người trong nước, nhưng lại cúi đầu trước ngoại xâm. Dù ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam có in hàng ngàn cuốn sách,

có vẽ hàng triệu khẩu hiệu để tự tung bốc mình thì chỗ đứng cuối cùng của họ trong lịch sử cũng vẫn chỉ là chỗ đứng của một tập đoàn khôn nhà dại chợ.

Người Việt Nam không còn lý do gì để tiếp tục dung túng một chế độ độc tài đàn áp hung bạo những khát vọng dân chủ nhưng bất lực trước trộm cướp và buôn lậu, một chế độ quân phiệt không có sức mạnh quân sự và không bảo vệ được đất đai.

Nhưng không phải chỉ có thế.

Khi đất không bị nước ngoài lấy mất, nó bị đem bán rẻ. Các khu phố chính ở Sài Gòn, Hà Nội, các vùng đất chiến lược để phát triển kinh tế chung quanh các thành phố lớn, các vùng đất rộng lớn có triển vọng du lịch cao tại Vũng Tàu, Nha Trang, Đà Lạt, Vịnh Hạ Long đã lọt vào tay người Hoa. Người Hoa cũng đã nắm trong tay gần như toàn bộ mọi hoạt động kinh tế. Chúng ta không kỳ thị người Hoa vì kỳ thị là một sự ngu xuẩn. Nếu những người Hoa sinh sống ở Việt Nam và chấp nhận chia sẻ tương lai Việt Nam, họ là những người Việt Nam chân chính và có mọi quyền của người Việt Nam. Nhưng vấn đề hiện nay rất khác. Những người đang khống chế kinh tế Việt Nam và làm chủ nhiều vùng đất quan trọng không phải là những người cho mượn tên, mà là những tài phiệt ở Đài Loan, Hồng Kông, Singapore, Triều Tiên. Họ nắm được kinh tế Việt Nam mà không cần bao nhiêu vốn liếng, và họ mua được đất tốt với giá rẻ mạt. Họ cũng được nhà nước cộng sản dành cho những đặc quyền mà người Việt Nam không có.

Ai sẽ lấy lại cho con cháu chúng ta những hải đảo, những vùng biển và vùng đất đã bị chiếm? Ai sẽ chuộc lại cho con cháu chúng ta những vùng đất đã bị chế độ cộng sản đem bán tống bán thảo? Ai sẽ cứu con cháu chúng ta khỏi kiếp làm thuê làm mướn, làm bồi bàn, vú nǚ, làm gái mồi dâm cho người ngoại quốc?

Chế độ này không còn lý do để tồn tại. Nó phải chấm dứt và chắc chắn sẽ chấm dứt. Nhưng nó sẽ còn đưa đất nước đến đâu trong những quằn quại cuối cùng của nó? Không có lối thoát cho đất nước trong chọn lựa thôi làm chính trị và chấp nhận luật chơi hiện nay để chỉ làm kinh tế, văn hóa, xã hội với hy vọng tình hình sẽ dần dần khai mở, vì chúng ta không còn nhiều thời giờ. Chỉ còn một chọn lựa là tạo áp lực buộc tập đoàn ngoan cố này nhượng bộ, chấp nhận đổi thoại về một giải pháp dân chủ hóa đất nước, cho phép người Việt Nam hòa giải với nhau và đoàn kết với nhau để cùng nhau đương đầu với những thử thách đang đặt ra. Đất nước chỉ có thể hồi sinh trong điều kiện đó.

Không có giải pháp nào khác hơn là kêu gọi nhân dân xuống đường đòi dân chủ. Đó là một việc có thể làm được và chắc chắn sẽ đem lại thắng lợi. Đó cũng là việc mà mọi người đều có thể đóng góp. Đối với người trong nước, nó giản dị như truyền tai nhau một thông điệp ngắn. Đối với người ngoài nước, nó dễ dàng như bỏ Lời Kêu Gọi vào bao thư và gửi về Việt Nam.

## Thông Luận

## **Phong Trào Các Quốc Gia Không Liên Kết, dân chủ và nhân quyền**

Trong tuần lễ từ ngày 1 đến ngày 6-9-1992, 108 hội viên của Phong Trào Các Quốc Gia Không Liên Kết (PTCQGKLK) đã họp đại hội lần thứ mười tại thủ đô Jakarta (Nam Dương).

Cách đây 37 năm, tiền thân của PTCQGKLK, hội nghị Á Phi đã họp tại Bandung (Nam Dương) vào tháng 4-1955. Đó là cuộc hội nghị đầu tiên liên lục địa giữa các dân tộc Châu Á và Châu Phi, với 28 nước tham dự.

Hội nghị Bandung đã chứng kiến những khác biệt về lập trường chính trị giữa các phái đoàn thân Tây Phương, thân Cộng Sản và Trung Lập. Nhưng cuối cùng hội nghị đã gặt hái một số thành quả: chấp nhận quyết định ủng hộ sự hợp tác kinh tế và văn hóa cũng như chủ trương dân tộc tự quyết và chống thực dân. Hội nghị đã tán thành bản Tuyên ngôn Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc, bất chấp sự chống đối kịch liệt của Trung Quốc.

Trên thế giới, bao nhiêu biến cố trọng đại đã xảy ra từ ngày hội nghị Bandung. Chính quyền Nam Việt Nam không còn nữa. A Phú Hân vừa thoát khỏi một cơn đại hồng thủy, Kampuchea đang hồi sinh sau một cuộc diệt chủng và Iraq vừa trải qua một "trận bão sa mạc". ANC đã trở thành một lực lượng chính trị có thể lực với lãnh tụ Mandela tại Nam Phi. Năm nước nhược tiểu Châu Á đã trở thành cường quốc kinh tế. Chủ nghĩa thực dân và cộng sản đã bị bánh xe lịch sử nghiền nát. Ngày nay, đấu tranh cho tự do dân chủ, nhân quyền và cạnh tranh kinh tế là những ưu tiên hàng đầu của mọi dân tộc trên thế giới.

Trong "Thông điệp Jakarta", PTCQGKLK tuyên bố "không một quốc gia nào có thể dùng sức mạnh để áp đặt quan niệm của họ về dân chủ cũng như về nhân quyền".

Người ta ví PTCQGKLK như con khủng long còn đang mê ngủ. So sánh "Thông điệp Jakarta" với "Thông cáo chung Bandung" cách đây trên 37 năm, người ta nghĩ rằng, với hội nghị thượng đỉnh lần thứ mười, con khủng long không phải thức dậy với bình minh của thế kỷ 21, trái lại đang rời mình vào bóng đêm mờ tịt của thời tiền sử.

Để biện hộ cho lập trường của "Thông điệp Jakarta", một số quốc gia trong PTCQGKLK cho rằng quan niệm dân chủ và nhân quyền của Phương Tây không phù hợp với dân tộc tính Châu Á và Châu Phi. Theo họ, quan niệm "truyền thống" của các xứ này là công dân có nhiều nghĩa vụ phải thi hành đối với xã hội hơn là xã hội phải chu toàn an lạc cho công dân.

Lý luận sai lạc trên có lẽ xuất xứ từ các xã hội Châu Á bị ảnh hưởng Không giáo, một thứ Không giáo đã bị bao nhiêu thế hệ phong kiến nhồi nặn, bóp meo để củng cố quyền lực của giai cấp quan lại.

Còn thế nào là quan niệm nhân quyền tại các nước Châu Phi? Các phụ nữ Á Rập có được bình quyền với nam giới, hay chỉ vẫn

được xem như vật sở hữu, bị nhốt trong các hậu cung, để phục vụ các tham muối nhục dục của nam giới? Phải chăng đó là quan niệm nhân quyền?

Tất cả chỉ là ngụy biện.

Dân chủ chỉ có một định nghĩa có tính cách toàn cầu: đó là con người hoàn toàn làm chủ lấy mình và tự do cử người đại diện mình trong việc quản trị đất nước.

Nhân quyền cũng chỉ có một định nghĩa và có tính cách toàn cầu: đó là quyền sống đúng danh nghĩa con người và quyền được tôn trọng, trên phương diện vật chất lẫn tinh thần.

Những ngụy biện đó chỉ có mục tiêu duy nhất để chính thức hóa và định chế hóa những tổng thống hay nguyên thủ quốc gia trọn đời, những chế độ độc tài đảng trị hay độc tài quân phiệt. Chưa bao giờ tại các nước dân chủ Phương Tây có thể có một vị tổng thống nắm quyền trên 26 năm như tổng thống Suharto, vị nguyên thủ của quốc gia đón tiếp hội nghị và cũng là chủ tịch của Phong Trào. Chưa bao giờ tại các nước dân chủ Tây Phương có cảnh quân phiệt bỏ tù đối lập, giải tán quốc hội dân cử, chiếm đoạt quyền hành chính trị như các tướng tá tại Miến Điện, một thành viên của Phong Trào.

Vào thập niên 50, những năm sau đệ nhị thế chiến, ngọn cờ giải phóng đất nước, đánh đuổi thực dân đề ra trong bản thông cáo chung kết thúc hội nghị Bandung được các nước nhược tiểu Á Phi ủng hộ và hội nghị đã đem lại một niềm tin và hy vọng vào chính nghĩa và tình liên đới đoàn kết của khối Á Phi.

Hôm nay, tình thế đã đổi thay. Các nước nhược tiểu Á Phi đã giành được độc lập, và phần đông tại các nước này, những người lãnh đạo đã áp đặt những chế độ độc tài - quân phiệt, cá nhân hoặc đảng trị - cản trở sự phát triển của đất nước và nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần của quần chúng. Trước tình trạng bi đát đó, các cường quốc Phương Tây lại phải ra tay làm áp lực, nếu có thể được, trên các nước này để khuyến khích dân chủ hóa hoặc bảo vệ nhân quyền. Nước Pháp đã áp lực trên các nước Châu Phi, cựu thuộc địa, với những hăm dọa cắt giảm viện trợ. Hoa Kỳ đã làm áp lực trên Trung Quốc về vấn đề nhân quyền với hăm dọa không cho Trung Quốc hưởng qui chế tối huệ quốc. Trong chiều hướng đó, Việt Nam đã bị Pháp áp lực khi cấp viện trợ cũng như Hoa Kỳ áp lực trong tiến trình thiết lập bang giao và hủy bỏ cấm vận.

Cũng như cách đây 37 năm, các nước nhược tiểu Á Phi lại "đoàn kết" chống lại áp lực của Tây Phương. Nhưng lần này liên minh Á Phi lại được vận dụng như một dụng cụ để chống lại dân chủ.

Ông nghị Aimé Césaire của Quốc Hội đệ tam Cộng Hòa Pháp, trong cuộc thảo luận tại quốc hội ngày 12-4-1946, đã dẫn lời triết gia Renan: "Tạo hóa đã sinh ra một giống người để làm công, là giống người Trung Hoa; một giống người để làm đất, là giống da đen; một giống người làm chủ tể và để chiến đấu, là giống người Châu Âu". (La nature a fait une race d'ouvriers, c'est la race chinoise; une race de travailleurs de la terre, c'est la race nègre; une race de maître et de soldats, c'est la race européenne). Đó là lời sỉ nhục các nước nhược tiểu Á Phi vào cuối thế kỷ thứ 19 để biện hộ cho chính sách để quốc thực dân. Nhưng đó sẽ là một lời tiên tri còn giá trị, nếu các nước nhược tiểu vẫn còn bám vào đường lối chống dân chủ và nhân quyền của "Thông điệp Jakarta".

**Huỳnh Hùng**

## Bàn về Hiến Pháp 1992

Tôn Thất Long

Ngày 15-04-1992 Quốc Hội bù nhìn, dưới sự chi phối của đảng cộng sản, đã thông qua một văn kiện gọi là "Hiến Pháp Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 1992". Trước khi bản hiến pháp được chính thức ra đời, đảng cộng sản đã từng rêu rao là Hiến Pháp 1980 sẽ được thay đổi trong "tỷ lệ 96%", để phản ánh một cách sâu rộng các chính sách "đổi mới toàn diện" đất nước do Đại hội VI đề xướng.

Thực chất của bản Hiến Pháp mới 1992 là gì, các nguyên nhân nào đã bắt buộc Đảng phải đưa ra một văn kiện mới, đảng cộng sản đã dùng xảo thuật gì và hình thức nào để tiếp tục đánh lừa dư luận và khống chế dân tộc... là những câu hỏi hiển nhiên mà ai ai cũng đặt ra.

### 1. Các áp lực đưa đến sự ra đời của Hiến pháp 1992

Những người cộng sản coi hiến pháp của một quốc gia là phản ảnh của một tình trạng mới hay một tương quan lực lượng mới. Điều này cũng được xác định trong Lời nói đầu: "Từ năm 1986 đến nay, công việc đổi mới toàn diện đất nước do Đại hội lần thứ 6 của Đảng Cộng Sản Việt Nam đề xướng đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng. Quốc hội quyết định sửa đổi Hiến Pháp năm 1980 để đáp ứng nhu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới. Hiến pháp này quy định chế độ chính trị, kinh tế... cơ cấu, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, thể chế hóa mối quan hệ giữa đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý".

Các thay đổi hiến pháp trong các năm 1959 và 1980 được thực hiện trong hoàn cảnh Đảng Cộng Sản Việt Nam đã đạt các chiến thắng quan trọng, sự thay đổi hiến pháp là cần thiết để chính thức hóa vị trí của đảng cộng sản trong các cơ cấu chính quyền. Ngược lại, Hiến Pháp 1992 ra đời vào một thời kỳ khó khăn, trong một tình trạng phân hóa cao độ của Đảng trước các thất bại liên tiếp từ năm 1975, và sau sự tan rã của hệ thống cộng sản quốc tế. Ta có thể nêu ra các nguyên nhân cơ bản sau đây đã đưa đến việc sửa đổi hiến pháp:

\* Trước tiên là các thất bại kinh tế và an sinh xã hội trên toàn lãnh thổ do các biện pháp độc đoán cải tạo cơ cấu kinh tế, tập thể hóa các phương tiện sản xuất, làm cho các xí nghiệp bị đình trệ. Việc cưỡng bách hàng triệu người lao động trong các vùng kinh tế mới mà thực tế là các trại tập trung trá hình, sự kéo dài tình trạng giam cầm những thành phần chống đối và những thành phần thuộc chính quyền cũ ở miền Nam và sự cấm đoán các quyền tự

do căn bản đã đưa toàn thể dân tộc vào con đường chống đối.

\* Trên phương diện quốc tế, sự lựa chọn của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong cuộc tranh chấp Nga - Hoa đã đưa Việt Nam vào một tình trạng lệ thuộc hoàn toàn vào Liên Xô và làm trầm trọng hơn nữa các tranh chấp quốc tế. Trong khoảng thời gian ngắn vào cuối thập niên 1970, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã là nguyên nhân của hai cuộc chiến tranh tàn khốc ở Kampuchea và với cộng sản Trung Hoa, làm tiêu hao mọi tiềm năng xây dựng đất nước cũng như đưa Việt Nam vào vị trí cô lập trên trường quốc tế mà hậu quả vẫn còn tiếp tục cho đến ngày nay.

\* Các yếu tố trên đã biến Việt Nam thành một trong những nước nghèo đói nhất trong thế giới hiện tại trong khi Đảng Cộng Sản Việt Nam ngày càng phân hóa vì các thất bại liên tiếp mà không tìm được lối thoát, vì đội ngũ đảng viên ngày càng phân chia, hủ hóa và tham nhũng. Bộ máy chính quyền ngày càng thối nát và tranh chấp nội bộ ngày càng gay gắt. Các khẩu hiệu "đổi mới" đã xuất hiện từ sau Đại hội VI trong mục tiêu cứu vãn sự tan rã của Đảng bằng những biện pháp "nới lỏng" các chính sách kinh tế, cho phép hoạt động các thành phần kinh tế cá thể và tư bản tư nhân và kêu gọi đầu tư trong giới tư bản ngoại quốc.

Để thực hiện mục tiêu này, Hiến Pháp cũ 1980 đã trở thành một trở ngại lớn. Với hiến pháp này, nhà nước cộng sản nắm độc quyền trong mọi ngành hoạt động kinh tế quốc dân cũng như các độc quyền về ngoại thương. Hiến pháp này chỉ công nhận chế độ "sở hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất" mà không có một điều khoản nào quy định và bảo vệ quyền lợi của các thành phần kinh tế tư bản và tư nhân. Các áp lực ngoại quốc đã là yếu tố then chốt đưa đến sự ra đời của bản hiến pháp mới.

\* Trên một khía cạnh khác, khi đã chính thức gia nhập vào các tổ chức quốc tế và chấp nhận đi vào các sinh hoạt bình thường trong cộng đồng quốc tế để mong tìm được các nguồn lợi kinh tế, chế độ cộng sản Việt Nam cũng bị bó buộc chấp nhận, ít nhất là trên nguyên tắc, các văn kiện phỏng quát làm căn bản xây dựng các xã hội tự do dân chủ như Bản Tuyên Ngôn Liên Hiệp Quốc, Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, Bản Công Ước Quốc Tế về các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa và Bản Công Ước Quốc Tế về các quyền dân sự, chính trị. Vì vậy hiến pháp mới cũng phải phản ánh một phần nào các quy ước này.

\* Các chuyển biến trong hệ thống cộng sản quốc tế đã có hai ảnh hưởng trái ngược nhau đối với Đảng Cộng Sản Việt Nam. Trước tiên, điều quan trọng là tìm kiếm một sự ổn định tối thiểu để thúc đẩy đầu tư ngoại quốc, giúp Đảng thoát ra khỏi các kh

khăn kinh tế. Các thay đổi về chính trị ở Liên Xô từ khi Gorbatchev lên cầm quyền năm 1985 đã là những áp lực thúc đẩy Đảng phải tìm cách thực hiện những thay đổi cơ bản. Ngược lại, sau kinh nghiệm ở các quốc gia Đông Âu cũng như ở Liên Xô, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã phản ứng mãnh liệt chống đối lại mọi nguyên tắc đổi mới trong lãnh vực chính trị để bảo vệ quyền lực của Đảng. Hiến Pháp 1992 như ta sẽ phân tích trong các phần sau đã phản ánh hai trạng thái đối nghịch nhau này.

Tóm lại, Đảng Cộng Sản Việt Nam có hai mục tiêu chiến thuật khi thay đổi hiến pháp, tìm cách duy trì và xác định lại uy quyền của Đảng đã bị suy yếu và để giúp Đảng vượt qua các bế tắc về kinh tế, chính trị và xã hội.

## 2. Ba điểm cẩn bản trong Hiến pháp mới

Khi xét đến nội dung của bản hiến pháp mới, ta có thể khẳng định ba điểm cẩn bản sau đây:

\* Hiến pháp 1992 vẫn tiếp tục khẳng định vai trò độc quyền của đảng cộng sản (Điều 4) và tiếp tục cho phép Đảng khống chế Nhà Nước qua Mặt Trận Tổ Quốc, Công Đoàn và Quốc Hội. Theo nguyên tắc quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của chế độ, có quyền lập hiến và lập pháp (Điều 83) cũng như về hành pháp và tư pháp. Điều 84 và Điều 91 quy định quốc hội quyết định mọi chính sách của nhà nước cũng như giám sát, bồi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Nước, Thủ tướng Chính phủ, bồi nhiệm và miễn nhiệm Chánh án Tòa Án Nhân Dân Tối Cao, Viện trưởng Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao. Đảng Cộng Sản Việt Nam, qua danh nghĩa lãnh đạo Mặt Trận Tổ Quốc, cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, lại là cơ quan duy nhất được quyền lựa chọn những người ứng cử đại biểu Quốc hội (Điều 4, Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội), nắm quyền giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước và của các đại biểu dân cử (Điều 9 và 10), kể cả quốc hội. Như vậy là Đảng lãnh đạo bằng cách đưa người của mình vào Quốc Hội để nắm lấy các cơ quan hành pháp, lập pháp và tư pháp. Võ Chí Công, chủ tịch Ủy Ban Sửa Đổi Hiến Pháp, đã giải thích trước ban lãnh đạo Đảng: "Các đảng viên và những người được Đảng tiến cử (vào quốc hội) phải trực tiếp nắm giữ các vị trí chủ yếu trong bộ máy nhà nước, thể hiện vai trò của Đảng là một Đảng cầm quyền lãnh đạo, không phải là một Đảng thứ yếu hay ở ngoài chính quyền". Gần như toàn bộ Chương I của bản hiến pháp được dùng để quy định vị trí lãnh đạo của Đảng.

Để chính thức hóa việc nắm giữ độc quyền, Điều 6 quy định: "quốc hội, hội đồng nhân dân và các cơ quan khác của nhà nước đều tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ". Trên nguyên tắc, "Đảng Cộng Sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội" và là cơ cấu duy nhất "tiến cử người trực tiếp nắm giữ các vị trí chủ yếu trong quốc hội và bộ máy nhà nước". Vì vậy dân chủ tập trung, điều duy nhất của ý thức hệ cộng sản còn được Đảng bảo vệ đến cùng, cũng có nghĩa là mọi quyết định tối hậu đều thuộc vào tay của đảng cộng sản.

\* Ý thức hệ cộng sản và đấu tranh giai cấp, tuy trên thực tế đã không còn được bảo vệ như trước, nhưng vẫn tiếp tục được ghi nhận như là bản chất của chế độ trong Hiến Pháp 1992: "Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân..." (Điều 2) trong khi "Đảng Cộng Sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành của giai cấp công nhân... theo chủ nghĩa Mác-Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội" (Điều 4). Điều 13 cũng xác định: "Mọi ai mưu và hành động... chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đều bị nghiêm trị theo pháp luật" và Điều 44 ghi rõ: "Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của toàn dân" trong khi Điều 3 của Luật bầu cử cũng nói rõ: "Đại biểu quốc hội phải là người trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa".

\* Kinh tế là lãnh vực trong đó nhiều người trông đợi có những thay đổi sâu xa và nhiều người có những phán đoán sai lạc đối với các ý định thực sự của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Bản Hiến Pháp 1980 nhấn mạnh mục tiêu của nền kinh tế là tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, thành lập một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và kèm theo những biện pháp cải tạo các thành phần kinh tế và các quan hệ sản xuất, đặt tham vọng với nhiệm vụ trung tâm trong thời kỳ quá độ là công nghiệp hóa nền kinh tế, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng trên cơ sở của một sự kết hợp giữa công-nông nghiệp. Các vấn đề này không còn được đề cập trong hiến pháp mới.

Ngược lại, tuy Hiến Pháp 1992 nêu ra đường hướng "phát triển một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần", với một "cơ cấu kinh tế nhiều thành phần", trong đó có các thành phần kinh tế cá thể và thành phần kinh tế tư bản tư nhân, nhưng lại xác nhận rõ tính chất của một nền kinh tế tập trung như cũ: "Nhà nước phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ cấu kinh tế nhiều thành phần với các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh đa dạng dựa trên chế độ sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, trong đó sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể là nền tảng" (Điều 15). Các nhà nghiên cứu cho rằng sự duy trì với một ưu tiên cho nền kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể không phải để bảo đảm một sự phát triển tối thiểu của các ngành then chốt cho nền kinh tế quốc dân. Ai ai cũng đều thừa hiểu rằng các cơ sở kinh tế quốc doanh là nơi tạo ra các sự trì trệ và là nguyên nhân của mọi thất bại trong quá khứ. Đó chỉ là một hình thức bảo đảm sự phân phối bình thường các đặc quyền đặc lợi cho nhu cầu của bộ máy quan lại của Đảng.

Một điểm mới được đề cập trong Hiến Pháp 1992 dĩ nhiên là các điều khoản quy định sự đầu tư ngoại quốc, mục tiêu hàng đầu khi Đảng Cộng Sản Việt Nam quyết định sửa đổi Hiến Pháp 1980. Điều 25 nêu rõ: "Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư vốn, công nghệ vào Việt Nam phù hợp

## Tham luận

với pháp luật Việt Nam, pháp luật và thông lệ quốc tế; bảo đảm quyền sở hữu hợp pháp đối với vốn, tài sản và các quyền lợi khác của các tổ chức, cá nhân nước ngoài. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không bị quốc hữu hóa". Thông qua điều này người ta nhận thấy một mâu thuẫn là đảng cộng sản đã chính thức dành cho những nhà tư bản ngoại quốc những đặc ân lớn lao mà chính người dân Việt Nam không có. Doanh nghiệp của họ không bị quốc hữu hóa trong khi trong Điều 23 lại quy định những trường hợp trưng mua và trưng dụng tài sản của các cá nhân và tổ chức Việt Nam.

### 3. Vai trò của quốc hội và sự phân quyền

Như đã phân tích trong phần trên, quốc hội trên nguyên tắc là cơ quan quyền lực tối cao của nhà nước nhưng trên thực tế là công cụ của đảng cộng sản, để Đảng khống chế lên toàn xã hội và tập trung vào tay mình tất cả các quyền lực, không những về lập pháp mà còn bao gồm cả hành pháp và tư pháp. Cả ba chức năng đều chịu sự bồi nhiệm, giám sát của quốc hội. Tuy có phân biệt ba chức năng, có sự phân công và phân nhiệm nhưng không có sự phân quyền để kiểm soát và khống chế lẫn nhau để tránh các sự lạm quyền, không có sự độc lập giữa ba cơ cấu lập pháp, hành pháp và tư pháp. Tất cả đều tuân theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thâu tóm vào một cơ cấu là quốc hội mà trên thực tế là đảng cộng sản. Gần như quốc hội có bất cứ mọi quyền, kể cả quyền vi hiến vì Tòa Án Nhân Dân Tối Cao và Viện Kiểm Sát Nhân Dân là một công cụ của Quốc Hội, không thể xét xử quốc hội và không thể nào bác bỏ một đạo luật nào do quốc hội quy định. Nếu các cơ quan hành pháp lạm quyền thì Viện Kiểm Sát Nhân Dân cũng không thể xét xử sự lạm quyền này vì ngành hành pháp chỉ là một công cụ chấp hành các quyết định của quốc hội và ngành tư pháp cũng chỉ làm việc dưới sự giám sát của quốc hội. Tòa Án Nhân Dân và Viện Kiểm Sát Nhân Dân chỉ là một công cụ để bảo vệ "chế độ xã hội chủ nghĩa". Vì vậy, sự phân biệt các chức năng lập pháp, hành pháp và tư pháp trong hiến pháp do đảng cộng sản áp đặt chỉ là một hình thức để đánh lừa dư luận.

Trên một phương diện hoàn toàn hình thức, ta có thể có một vài nhận xét sau đây về cơ cấu của ngành hành pháp. Theo hiến pháp cũ thì cơ quan hành pháp tối cao là một hội đồng nhà nước do quốc hội bầu ra và là một cơ quan "Chủ tịch tập thể của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam". Hiến pháp mới thay thế Hội Đồng Nhà Nước bằng một chức vụ là chủ tịch nước có những quyền hạn tương tự của Hội Đồng Nhà Nước trong đó có quyền đề nghị quốc hội bầu hay bãi nhiệm Thủ tướng chính phủ và các thành viên đứng đầu ngành tư pháp. Hiến pháp mới thay thế danh từ Hội Đồng Bộ Trưởng bằng chính phủ đứng sau thủ tướng. Đây là một thay đổi mới trong cách tổ chức hệ thống chính quyền và chúng tôi rằng các hình thức trách nhiệm tập thể trước đây đã chỉ tạo ra những con người vô trách nhiệm và cần được thay thế bằng cách trao trách nhiệm cho những con người cụ thể hơn.

Điều này cũng chứng tỏ rằng nguyên tắc "nhân dân làm chủ" mà hiến pháp mới vẫn tiếp tục đề cao chỉ là một hình thức lừa bịp. Với hình thức tổ chức mới này, nhiều người cho rằng chế độ do Hiến Pháp 1992 lập ra là một hình thức lưỡng đầu ché, vừa có chủ tịch, do quốc hội bầu ra, vừa có chính phủ do một thủ tướng lãnh đạo. Đây cũng là hình thức của tổng thống chế mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đã rập theo khuôn khổ do Gorbatchev lập ra trong các năm cuối cùng ở Liên Xô.

### 4. Thực chất của Hiến pháp 1992

Trong các nước dân chủ hiện đại, hiến pháp của một quốc gia là một văn kiện biểu hiện ý muốn chung sống trên cùng một lãnh thổ của những con người hay của các sắc dân cư ngụ trên lãnh thổ đó. Hiến pháp phải là phản ảnh của những quy ước chung, những ước vọng sống chung của mọi tầng lớp hợp thành xã hội. Vì vậy hiến pháp của một quốc gia không thể chỉ phản ảnh ý muốn của một tập đoàn thiểu số muốn áp đặt quyền lực của mình lên toàn xã hội, bất chấp các lợi ích chung của dân tộc.

Như đã nêu ra trong lời nói đầu và được khẳng định trong toàn văn bản, Hiến Pháp 1992 chỉ là một công cụ của đảng cộng sản để "thể chế hóa vai trò độc quyền của Đảng lãnh đạo". Hiến pháp này cũng chỉ phản ánh lại những quan điểm phản động, căn bản của lý thuyết cộng sản theo đó "Đảng cộng sản là một tổ chức có quy luật và hiến pháp chỉ là phản ảnh các quy luật của Đảng" (Mao Trạch Đông) hay "Hiến pháp là phản ảnh của một tình trạng đã có, đang có và sẽ có trong tương lai" (Lénine). Vì vậy Hiến Pháp 1992 cũng chỉ là một văn bản thực hiện và áp đặt Cương Lĩnh của đảng cộng sản như đã được xác định trong lời nói đầu của hiến pháp này. Đó là một lý do căn bản để ta bác bỏ toàn bộ bản hiến pháp này.

Như đã nhận xét trên đây, hiến pháp của một quốc gia là một quy ước chung phản ánh ý chí sống chung của mọi tầng lớp xã hội. Vì vậy hiến pháp phải là một "Luật căn bản của mọi đạo Luật", không thể quy chiếu vào một đạo luật nào trên nó và không thể tự mâu thuẫn với chính nó. Hiến pháp là những nguyên tắc căn bản mà mọi đạo luật khác đều phải tôn trọng và phù hợp với các nguyên tắc đó. Dù sâu vào văn bản, một mâu thuẫn đã không che dấu được ai: tuy cũng đề cập đến các quyền căn bản của người công dân, như quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa xã hội, quyền ứng cử, bầu cử, quyền tự do ngôn luận, hội họp, biểu tình, quyền tự do di chuyển và cư trú, quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, quyền bảo đảm an toàn và bí mật về nội dung của thư tín, điện thoại, quyền khiếu nại, quyền kinh doanh... nhưng tất cả (vào khoảng 30 điều) đều bị hạn chế ngay bằng các cụm từ như "theo pháp luật" hay "theo luật định"... mà không xác định rõ ràng luật nào, và quy định lúc nào. Trên thực tế, đó là những luật ở ngoài Hiến pháp và ở trên hiến pháp mà Đảng đã đặt ra hay sẽ đặt ra khi cần. Vì vậy cái gọi là "Hiến Pháp 1992" không có giá trị của một bản hiến pháp.

Tôn Thất Long

Thông Luận 53 - Tháng 10.92

## Dân chủ: những giá trị - những con người

Bùi Tín

**1.** Phong trào đấu tranh đòi *dân chủ* đang mở rộng. Khát vọng tự do đang cháy bỏng.

Xưa là nhục mất nước. Nay mỗi nhục không có tự do của công dân là *động lực* của xã hội. Thực hiện dân chủ của công dân là mệnh lệnh khẩn cấp cứu nước của lịch sử.

Cuộc bầu cử Quốc hội vừa qua là một nỗi hổ thẹn quốc gia. Vẫn là *đảng chọn*, chọn từng người. Người dân thụ động bỏ phiếu. Không tranh cử, không vận động, không có lựa chọn! Đây là sự *xâm phạm lớn nhất đối với quyền công dân*, tự phơi bày một chế độ độc đoán lì lợm.

Việc chọn lựa người vào các vị trí then chốt của Nhà nước, trong phiên họp Quốc hội gần đây, vẫn là sự áp đặt thô bạo của một nhóm người, trước sự thờ ơ chán ngán của nhân dân. Những người mang nhẫn hiệu "đổi mới" vẫn ngang ngược thực hiện một nền "dân chủ gia trưởng" rất cù kỵ, tự cõi lập thêm giữa xu thế chung của thời đại là xây dựng xã hội dân sự trên cơ sở quyền công dân, trong đó hàng triệu công dân tham gia đời sống chính trị hằng ngày của đất nước.

Không có dân chủ, vẫn một đảng lộng hành, thói chuyên quyền thành pháp luật, tệ quan liêu duy ý chí dai đảng, tham nhũng thành dịch, những tài năng chân chính của đất nước bị khinh thị, mai một. Người dân mặc sức gánh chịu mọi thiệt thòi, đói nghèo, bất công.

Xưa, phải kiên cường, khôn khéo chiến đấu giành độc lập. Nay, các chiến sĩ dân chủ phải gan góc, bền bỉ, thông minh giành bằng được các quyền tự do công dân: quyền tự do chính kiến, viết và nói; quyền sáng tạo văn học nghệ thuật; quyền tự do báo chí, đi lại, hội họp; quyền sở hữu tư nhân, quyền kinh doanh. Nung nấu nỗi nhục làm người mà không có tự do, mà tự do bị tước đoạt, để dân thân giành quyền làm người.

Toàn xã hội ta đang dậy lên lòng căm uất những người lãnh đạo cộng sản độc đoán, khinh bỉ những kẻ cầm quyền ngang ngược chà đạp hằng ngày tự do của công dân.

Gần đây tiến sĩ Phan Dinh Diệu lại lên tiếng nói lớn sự thật rằng giới trí thức không còn tin đảng cộng sản, học thuyết Mác Lênin, đòi thực hiện dân chủ đa nguyên; nhà văn Xuân Sách cùng nhà xuất bản Văn Học ra cuốn "Chân Dung Nhà Văn" có một số bài chế diễu nhà văn thiếu nhân cách; nhà báo gan góc Trần Huy Quang viết bài "Linh Nghịch" trên báo Văn Nghệ ám chỉ thất bại của một đường lối và học thuyết sai lầm; nhà văn dũng cảm Dương Thu Hương lao vào điều tra trực diện một ông tướng công an "hung thần đối với văn nghệ sĩ và trí thức Việt Nam"... Đây là những biểu hiện cho một phong trào đấu tranh đòi dân chủ.

Một số chùa và đệ tử Phật giáo hạ bảng "quốc doanh", cuộc đấu tranh dời sang Strasbourg (Pháp) và Rôma (Ý), đi cùng với cuộc đấu tranh đòi tự do hoặc xét xử công khai cho giáo sư Đoàn Viết Hoạt. Nỗi sợ cường quyền đã giảm rõ. Người dân thân cho dân chủ và công bằng xã hội mỗi ngày một đông thêm.

Trước mắt nhân dân, độc quyền cai trị của đảng cộng sản chà đạp tự do công dân là *phi pháp, bất hợp lệ* (*illégitime*), *không có giá trị*. Nó phi lý và phi nghĩa. Nay nó trở nên rất yếu, chỉ còn dựa trên vũ lực và khủng bố.

Các chiến sĩ dân chủ *không ngửa tay van xin* tự do. Nhà cầm quyền không thể trích thượng *ban ơn, bố thí* tự do cho công dân. Quyền tự do là tài sản chính trị *quí nhất, thiêng liêng nhất* của mỗi công dân Việt Nam, sanh ra mặc nhiên đã phải có, như khí trời. Kẻ bóp mũi không cho dân thở là kẻ tội phạm. Họ phải trả lại tự do cho người dân, lập tức và sòng phẳng! Quyền tự do phải thuộc quyền người chủ của nó.

**2.** Có những vấn đề cơ bản phải đặt ngược trở lại cho đúng. Ví như:

a. *Quyền công dân*. Ở chế độ độc đoán, đảng - nhà nước cho phép người dân làm gì mới được làm. Ngoài ra là cấm tiệt. Ở chế độ dân chủ, công dân sanh ra có ngay quyền tự do rộng lớn. Làm gì cũng được, trừ những điều luật cấm, mà những điều cấm cũng vì tự do của toàn xã hội.

b. *Quyền sở hữu tư nhân*. Ở chế độ độc đoán, quyền sở hữu tư nhân bị khinh thị, tước đoạt, cấm đoán. Tập thể là "cao quý nhất", trên cơ sở thủ tiêu quyền tư hữu bị coi là xấu xa!

Ở chế độ dân chủ, quyền sở hữu tư nhân về thân thể, tài sản, vườn ruộng, nhà cửa, bất động sản, thư tín, cuộc sống riêng... là *thiêng liêng*, là *động lực* của phát triển xã hội, được luật pháp ưu tiên bảo vệ. Sau đó, mới tính cái gì nên thuộc về sự quản lý của nhà nước, của tập thể, cũng là để phục vụ xã hội và phục vụ người công dân cho tốt mà thôi.

Các chế độ độc đoán, các nước xã hội chủ nghĩa trên thực tế đã làm lộn tung phèo những nguyên tắc nền tảng trên đây, biến con người thành hạt cát, một kiểu nô lệ, những công dân hạ cấp thấp cổ bé họng, nhận đồ bốc thí của đảng và nhà nước. Quan niệm ấy vẫn còn dai dẳng in sâu trong đầu những người lãnh đạo cộng sản cầm quyền và gây ảnh hưởng tệ hại trong xã hội.

Các chiến sĩ dân chủ cần tuyên truyền sâu sắc và bền bỉ về quyền tự do dân chủ của mỗi công dân, xây dựng nếp sống dân chủ từ thấp lên cao, từ thành thị đến nông thôn và rừng núi, tham gia việc cải tạo tận gốc những ảnh hưởng của cách nghĩ cũ, quan

## Diễn đàn dân chủ đa nguyên

niệm cũ đầy bản chất phong kiến, thủ cựu và hủ lậu.

Báo chí, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, sách... rất cần truyền bá quyền dân chủ và nếp sống dân chủ. Ở thời đại bùng nổ thông tin với kỹ thuật truyền tin hiện đại, cả xã hội sẽ bắt kịp rất nhanh nếp sống dân chủ của thời hiện đại.

Hai quan niệm gốc mang giá trị của nền dân chủ trên đây chưa được vận dụng rộng khắp thì đổi mới chỉ là đổi mới "rõm", đổi mới "giả cầy", đổi mà không mới, thay mà không đổi...

Chỉ xin hai thí dụ nóng hổi. Nông dân ở vùng đồng bằng sông Cửu Long cũng như ở vùng đồng bằng sông Hồng và miền Trung vẫn bền bỉ đòi quyền sở hữu tư nhân về vườn ruộng của mình. Hiến pháp mới ghi: Tất cả đất đai, ruộng vườn... đều thuộc quyền "sở hữu toàn dân". Khái niệm "sở hữu toàn dân" không có trong pháp luật quốc tế! Nó chỉ là sở hữu nhà nước trái hình. Chính quyền giải thích: trên cơ sở "sở hữu toàn dân", nông dân có quyền sử dụng lâu dài, vậy có khác gì quyền sở hữu tư nhân đâu! Ngụy biện! Nếu không khác gì thì sao không công nhận ngay thật quyền sở hữu tư nhân? Nông dân rất thực tế, do bị lường gạt quá nhiều. Họ nói: khi nào vườn ruộng thật là của tôi, tôi mới chăm sóc, đầu tư chăm bẵm cho nó như đứa con đẻ của tôi. Họ còn yêu cầu điều chỉnh lại ruộng đất vì các vị có quyền và gia đình chiếm hết ruộng tốt sau khi giải thể hợp tác xã, một bất công rộng lớn, một món nợ lớn không trả xong cho bà con nông dân ta.

Một thí dụ khác. Mới đây cơ quan UNDP (Chương trình Phát triển của Liên Hiệp Quốc) khuyến cáo chính phủ Việt Nam sớm bắt tay thiết lập thị trường chứng khoán, tổ chức lại hệ thống ngân hàng, nhằm tư nhân hóa dịch vụ tài chính trong xã hội, ăn khớp với tự do hóa thị trường. Nhiều lớp cán bộ đã được UNDP huấn luyện theo hướng này. Các chuyên gia Ngân Hàng Thế Giới và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế ngao ngán nhận định: thị trường tự do thì phải là thị trường tự do thật sự theo hệ thống pháp luật mới; cứ vừa thị trường tự do vừa xã hội chủ nghĩa, kèm theo sự lãnh đạo độc quyền của đảng, nửa dơi nửa chuột, thì có "đến Tết" mới ổn định và phát triển! Sẽ là nền kinh tế đầu Ngô mình Sở, vô béo một số quan chức tham nhũng thành thà, đầu cơ buôn lậu hoành hành như giặc trên cơ sở nghèo túng của các tầng lớp dân đen, của các gia đình đồng con, về hưu, viên chức lương thiện, người thất nghiệp, kẻ không có thàn thế...

Quốc hội mới dù tò vè ra sao cũng sẽ chỉ là tổ chức của những ông nghị gật kiều cũ, còn tệ hơn trước vì đã có yêu cầu dân chủ rộng khắp, vì đã qua bao nhiêu đề nghị, cảnh tỉnh, can ngăn mà họ vẫn cứ ù lì, gác bỏ ngoài tai, nhẫn tâm để mặc cho đất nước bị tàn phá hoang về mặt, bảo vệ cho một chế độ độc đoán không còn liên hệ gì với nhân dân.

**3.** Các chiến sĩ dân chủ ở trong nước cũng như trong cộng đồng người Việt khắp năm châu mang *phản chất chung* rất cần cho thắng lợi của cuộc đấu tranh: yêu nước thương dân thật lòng; nung nấu nỗi nhục bị mất tự do và nuối duối ý chí giành quyền công dân đầy đủ; có thái độ dân chủ: biết đổi thoại và tranh luận, biết lắng nghe mọi ý kiến, biết phục thiện chấp nhận những ý kiến

đúng, biết từ bỏ những chính kiến sai một cách chân thực; biết tôn trọng ý kiến của đa số; lại còn cần biết tuyên truyền cho các tầng lớp đồng bào, cho tuổi trẻ về quyền dân chủ của công dân, về cách sử dụng lá phiếu của cử tri; biết vận động tranh cử, hướng dẫn cho đồng bào biết chọn mặt gửi vàng, để cử người ứng cử và bỏ phiếu cho người mình tin cậy...

Dân chủ là *mục tiêu*, cũng là *động lực*. Không một xã hội nào đạt được dân chủ tuyệt đối, hoàn thiện một lần là xong. Như một con người, xã hội dân chủ đầy đủ mẫu mực *luôn ở phía trước*. Dân chủ theo mô hình nào? Không thể theo một mô hình sẵn có. Dân chủ là tự do, là sáng tạo. Tham khảo cái tốt của mọi nước dân chủ, áp dụng vào điều kiện cụ thể của nước ta. Không định kiến và cố chấp. Không bảo thủ và giáo điều. Do trí tuệ của toàn dân, trước hết là của giới thức giả nặng lòng với đất nước.

Ở ngoài nước, trong cộng đồng người Việt, không thiếu những tấm lòng và trí tuệ đấu tranh cho dân chủ ở quê nhà. Họ suy nghĩ và hoạt động không ồn ào nhưng rất thực tâm, tỉnh táo. Họ hết lòng ủng hộ mọi hoạt động dân chủ trong và ngoài nước. Họ còn là các bạn trẻ, trí thức và lao động ở một số nước Đông Âu tôi vừa gặp. Họ là tiến sĩ, phó tiến sĩ, giáo sư, nhà nghiên cứu, là sinh viên, họ không lao vào buôn bán kiếm lời mà lao vào hoạt động cho dân chủ. Họ tổ chức viết báo, viết tin, họ lập ra nhóm, ra đoàn thể, họ tổ chức hội họp, tranh luận, họ tạo đường dây để tải những tư tưởng, quan niệm dân chủ về nước, thu lượm thông tin từ trong nước để nhận định và đấu tranh, tạo nên sự liên kết trong và ngoài nước. Họ ở Đức và Tiệp Khắc, ở Ba Lan và Nga... Tôi gặp cả một số sĩ quan, từ trung úy tới trung tá, có người lái máy bay, có người ở hải quân, nay lại dấn thân cho sự nghiệp dân chủ để cứu dân, cứu nước.

Ở Pháp và ở Hoa Kỳ, ngược lại, tôi cũng gặp một số người tự nhận là chống cộng, là dân chủ, mà *chẳng có chất dân chủ chút nào!* Họ cũng trích thượng, cũng chủ quan, duy ý chí, cũng vô ngực tự nhận là nắm độc quyền sự thật và chân lý, y như những người cộng sản chộp bu. Những người kia độc đoán thì họ thực hiện *độc tài!* Những người kia chụp mũ thì họ vu khống! Những người kia cai trị bằng bắt bớ, nhà tù, trại cải tạo thì họ khống chế cộng đồng bằng ám sát, đốt nhà, ném lựu đạn! Những người kia bịa đắt, thì họ dựng đứng kiểu giật gân để báo của họ bán chạy, kiếm nhiều lời. Báo của họ có đủ thứ, nhiều tin, nhiều màu, nhiều quảng cáo, nhưng chỉ thiếu một điều: sự tôn trọng người đọc. Báo chí ở trong nước "tuyên truyền theo định hướng", "cái tốt phơi ra xấu xa đây lại", bôi đen kẻ thù là đạo đức làm báo, thì báo chí của họ đầy chuyện thêu dệt hàm hồ, giả thật lẩn lộn, ghét bỏ ai thì người đó là cộng sản tuốt luốt để tự nhận riêng họ những người chống cộng kiên định! Thế là họ la tùm lum: Trần Mạnh Hảo, Dương Thu Hương là văn nô cộng sản đích danh; Thủ Uyên, Nhật Tiến, Khánh Trường... và nhóm Trăm Hoa, Họp Lưu, Trăm Con là cộng sản thứ thiệt nắm vùng hoặc tay sai ăn tiền cộng sản, ăn phải bả cộng sản... Rồi đến nhóm Thông Luận, nhóm Diễn Đàn ở Paris cũng là cộng sản tuốt! Họ là những bạn đồng minh tự nhiên - không tự nhận mà rất đặc lực - của những kẻ độc đoán,

cộng sản chớp bu cầm quyền trong nước. Tự họ tách khỏi hàng ngũ những người đấu tranh cho dân chủ hiện nay. Họ lờ chuyển tàu lịch sử đang vận hành tới tương lai gần của đất nước.. Họ bắt đầu cảm thấy bị cô lập giữa cộng đồng đang thức tỉnh khá mạnh mẽ về chính trị. Ở trong nước, họ đang được đồng bào nhận diện, khinh bỉ và bêuennai lắc đầu!

Dân chủ: những giá trị đẹp cần đến những con người đẹp. Hàng ngũ dân chủ trong và ngoài nước đang thành hình. Các chiến sĩ dân chủ vãnh nhau và kết đoàn. Họ vừa hành quân thành đội hình vừa chiến đấu. Họ không sợ cường quyền và ác quỷ. Đồng bào quý mến tin yêu họ, tương lai dân chủ không còn xa, quyền tự do của đồng bào quý mến là phần thưởng lớn nhất của họ.

Bùi Tín  
Paris, tháng 9-1992

### Lời nói thêm

Gần đây tôi nhận được nhiều lá thư, tôi cố trả lời từng người. Và nay có vài ý trả lời chung trong thư ngỏ này. Vẫn còn bạn nghĩ tôi là "cò mồi", là muôn "cứu đảng cộng sản chứ không cứu dân", và hỏi tôi có còn là cộng sản hay không. Xin các bạn đọc *Hoa Xuyên Tuyết* kỹ sẽ hiểu (nếu chưa đọc). Bài "Trứng chơi đá hay đá chơi trứng" (trong tập "*Những Vấn Đề Việt Nam*", nhà xuất bản Trăm Hoa) cũng nói rõ. Và bài báo này nữa. Xin để mỗi bạn tự xét đoán.

Còn những bài báo chụp mũ, vu cáo tôi, tôi thấy không cần thiết trả lời. Họ cũng làm giống hệt như báo ở Hà Nội kết án tôi là phản bội vậy. Cắt bài tôi viết hay lời tôi nói ra vài câu, vài chữ, chắp nối lại rồi xuyên tạc! Đó là cách làm bất lương, không ngay thật, khinh thị người đọc, cũng là tự khinh minh.

Tôi sang Canada gặp một anh trí thức, kết bạn thân; trước đó anh lầm, nghe kẽ rắng tôi huênh hoang khoác lác, ngày 30-4-1975 chĩa súng ngắn vào mặt ông Dương Văn Minh, tin là thật và viết lên báo; sau khi vỡ lẽ, anh tự cải chính. Tôi rất quý trọng anh về thái độ phục thiện đáng hoàng ấy. Ở Cali, một anh từng là chủ nhiệm một tờ báo lớn của quân đội ở Sài Gòn, bạn thân của nhà thơ Hữu Loan, muốn gặp tôi để xin lỗi. Tôi chẳng biết chuyện gì. Thì ra khi gặp, được biết anh đã viết một bài thơ đả kích tôi trên báo. Khi đọc *Hoa Xuyên Tuyết*, anh thấy hối hận vì đã hiểu sai tôi. Tôi rất quý trọng lòng ngay thật ấy. Chúng tôi thành bạn quý.

Còn có ông viết trên báo khoe rằng đã "nhìn" thấy rõ cả dấu của sứ quán Việt Nam ở Paris xin visa cho tôi đi Hoa Kỳ ở trong hộ chiếu của tôi! Tôi mong sẽ có dịp đưa hộ chiếu cho ông xem để tìm giúp dấu ấn ấy, để được ngắm nét mặt ông ta sẽ ra sao? Hàng chục bài báo loại ấy tôi xem để giải trí cho khuây khỏa khi xa nhà, khi nhớ hai cháu bé ngoại.

Mới đây một tờ báo đưa tin như khám phá ra sự thật rằng: "Bùi Tín hiện được đảng giao công tác ở nước ngoài". Nguồn tin là "một Việt kiều ở Cali về nước", "theo những tin tức đáng tin cậy" v.v..., nghĩa là mù mờ, vu vơ, trên những cơ sở giả tưởng, tưởng tượng! Thế mà vẫn "dọn" lên báo mời người đọc một món ăn không sạch sẽ! Đâu rồi, tính trung thực và lương thiện của nghề báo?

B.T.

## Ngọc đá cùng tan: vịnh Hạ Long

Nguyễn Hồi Thủ

"It is clear that the worst pollution is poverty" \*  
(Randau Marques, Journal da Tarde - Brazil)

Sự tàn phá của bom đạn trên thiên nhiên đất nước Việt Nam cho đến nay vẫn chưa có một số liệu nào đánh giá được. Riêng Vịnh Hạ Long, khoảng một năm sau chiến tranh với Trung Quốc, khi về thăm tôi đã chứng kiến hàng loạt hang động bị tan hoang, nhũ thạch bị hủy phá để lấy chỗ bố trí "cà-nông". Trớ trêu nhất là khi nhìn vào hang Trinh Nữ như tên người xưa đã đặt.

Rất may từ đây đến nay chưa có một cuộc chiến tranh nào nữa. Tuy nhiên trong cái hòa bình này, sự nghèo khổ và tính tham vô trách nhiệm đã tất yếu đưa đến một sự khai thác thiên nhiên man rợ như chưa bao giờ thấy.

Những phóng sự về thế giới của đám người khai quật các mỏ hồng ngọc không khỏi làm cho chúng ta rùng mình, nhưng chúng ta còn bàng hoàng hơn khi nghe đến chuyện nàng Tô Thị bị đem "nung vôi" trong những niên lịch này.

Ở nước ngoài khi nghĩ về quê hương chúng ta ngây ngô làm thơ:

"Núi biển nghìn năm không đổi  
Chỉ những hàng thông cao vút mọc vươn lên"  
(Nguyễn Bá Trạc - Ngọn cỏ bồng)

Nhưng rồi nếu hôm nay được về Vịnh Hạ Long, hoặc đi thăm Yên Tử, có thể chúng ta phải dựng tóc gáy vì thấy rằng núi biển trong thời đại này lại rất "đổi thay" và các rừng thông lơ thơ trên các triền đồi hói chưa biết bao giờ mới "cao vút mọc vươn lên" mà suy nghĩ mông lung không biết rồi trong mươi năm tới nữa những kỳ quan, di tích lịch sử này sẽ đi về đâu?

Vừa đến Đại Yên, Hoành Bồ, bắt đầu hai bên núi đá dựng lên như một cửa tam quan đón người vào Vịnh Hạ Long, du khách sẽ thấy tiếng mìn, tiếng đục đá và bụi trắng tung trời. Đây là nơi nhà nước cho phép khai thác đá (dùng làm đường, nung vôi, xây cất). Ở Việt Nam chưa nơi nào lấy đá hầm (carrière souterraine), tất cả sự khai thác đá thường là xẻ và xé núi. Những hòn núi đá sừng sững, hùng vĩ, giờ nhiều hòn trông đã thật thảm hại, có hòn thành một con vật cụt đuôi, mất đầu, có con lưng đang bị lở lói. Với kiểu khai thác này, chỉ một vài năm nữa chắc chắn chúng phải thành bình địa. Tình trạng các hòn tương tự ngay Cầm Phả

cũng vậy. Trong dự án khai thác than cùng với Indonesia, Yên Tử rồi cũng sẽ ra sao?

Trong ba cửa ngõ chính thông sang Trung Quốc, qua Lào Cay, Lạng Sơn và Quảng Ninh (đi dọc Vịnh Hạ Long), hiện đường Quảng Ninh tấp nập nhất do lượng hàng trung chuyển (1), người Tàu sang buôn bán nhiều, người Việt đi buôn cũng nhiều. Dọc suốt đường lênh biển giới đang xảy ra cái dịch xây nhà ven đường làm hàng quán, dịch vụ. Con đường từ thời Tây chạy dọc ven núi và biển, vốn nhỏ hẹp, để mở rộng đường và lấy diện tích hai bên, chính quyền địa phương cho xẻ núi lấp biển một cách bừa bãi, bất chấp các vấn đề môi sinh, cảnh trí (sitologie) và mĩ học nói chung. (2)

Diện tích vừa được giải tỏa từ núi và biển nhanh chóng trở thành một đồi tượng đầu cơ bất động sản một cách cuồng bạo. Những lô đất khoảng 30-50m<sup>2</sup>, giá cấp phát cho những người ở diện "ưu tiên" khoảng 4 triệu đồng (400 USD) được những người này bán trao tay ngay cho dân với giá khoảng 30-40 triệu, nghĩa là gấp mười lần. Với một mối lợi lớn như vậy, với những xe cơ giới, giàu mức hiện đại, sự xẻ núi lấp biển này đã và sẽ được tiến hành bằng một tốc độ mà không có một hạ tầng cơ sở nào theo kịp, nếu không nói là không hề có. Hậu quả trước mắt là:

- Những vùng sú vẹt, đầm lầy (mangrove), một môi trường quan trọng sinh thái mong manh đều bị lấp.

- Trên những vùng đất vàng và đỏ, còn thấy một vài đầu sú vẹt tho thóp nhô lên, người ta vội vàng xay cát một loạt nhà rẽ tiền lảng nhảng không kiểu cọ, bê-tông, mái bằng, đá mài, chắp vá luộm thuộm và phản mỹ thuật giữa một khung cảnh tuyệt vời của khắp Vịnh Hạ Long.

- Thiếu hạ tầng cơ sở, không công ranh, tất cả nước thải không xử lý, rác rưởi đều dùn xuống biển làm nhiều vịnh biển nhìn từ sau các căn nhà đã mang dáng dấp một cái ao ròi.

- Không được củng cố, các triền núi xẻ vẫn tiếp tục bị xói mòn và lở. Sau mỗi cơn mưa, mặt đường, hè đường lại đầy những đống đất bùn to.

- Các hàng cây cổ thụ bên đường từ bao đời đều bị đốn.

Đây chỉ là những hậu quả bẽ mặt trên phương diện cảnh trí.

Tai hại hơn, vì tình trạng đá tảng dùng để kè đất xây nhà ven biển đang được giá (tuy rằng chỉ có 18.000 đồng/m<sup>3</sup>, khoảng 1,5 USD), nên không chỉ những hòn núi không may bị đứng trên đất liền mới bị phá mà cả những hòn ngoài khơi cũng bị hải quân ta bắn mìn đem vào bán. Dân, người có thuyền cũng ra mót đem về. (Thật khác xa với Nhật là một nước đang nhập đá, mặc dù họ sống trên núi đá).

Rừng Quảng Ninh cũng không còn, cá của biển Quảng Ninh cũng đã cạn, tỉnh ủy Quảng Ninh đang hy vọng mở mang kinh tế theo hai hướng: công nghiệp (chủ yếu là khai thác than để bán) và du lịch. Tất cả hai công nghiệp nặng này đều đòi hỏi vốn đầu tư lớn. Nhưng không ai nghĩ được rằng trước tiên cái lớn của nó

phải là sự nghiên cứu về qui hoạch, về những dự án nghiêm chỉnh để không đưa đến việc giết con gà đẻ trứng vàng của mình. Vấn đề nóng bỏng hiện nay là trong cao trào thâm nhập đầu tư buôn bán bất động sản có qui mô của nước ngoài, chủ yếu là người Hoa. Bằng chứng là đã có những khu, những đường trong những thành phố lớn đã bị mua đứt, chuyển nhượng. Không nói đến người Hoa từ phương Bắc xuống, trên một chuyến bay vào Việt Nam hiện nay ai cũng có thể thường xuyên thấy đến hơn 90% khách là người Hoa hoặc gốc Hoa từ Thái, Malaysia, Singapore, Đài Loan, Hồng Kông, trong số này không ít những công ty buôn bán bất động sản chính thức hoặc chui. Trong phong trào đầu cơ này, đã có những hải đảo to đẹp nhất của Vịnh Hạ Long đang bị nhăm. Nhiều người trong chính quyền địa phương đã nói về các đề nghị chính thức xin chuyển nhượng những đảo này có nơi từ 20 năm cho đến 50 năm! Trong khi ấy Trung Quốc lục địa sắp thu hồi Hồng Kông, đang tấn công để lấy nốt Trường Sa, lấn chiếm các vùng biên giới phía Bắc.

Một buổi chiều nghe tâm sự của tôi về đá và cá của Vịnh Hạ Long, một chị bán nước bên đường Hòn Gai (mà sau đó tôi mới biết là một cô giáo dạy cấp 3) vẻ mặt buồn buồn nói như một lời trách móc: "Của gia bảo bố mẹ để lại, lúc nghèo thì ôi thôi cũng phải đem ra bán dần đi mà tiêu thôi. Chỉ còn có người như ông mới còn hoài công đi tiếc thương cho đá và cá Vịnh Hạ Long, chứ chúng tôi ở đây thì cứ ngọc đá cùng vỡ, có tiếc gì, đời đá đá vỡ, đời ngọc ngọc vỡ".

Vịnh Hạ Long là ngọc hay đá? Con cá lòng tọng trong cái mắt lười bé tí teo của dân chài hay con cá song trong kè đá là nạn nhân của sự nghèo đói, của chiến tranh hay của một chủ nghĩa đã lỗi thời? Tất cả đối với tôi đều lẩn lộn ở cái thời đại mà ngọc đá đã bao phen lẩn lộn này.

Tôi chỉ biết viết vội ít dòng để kêu xin, báo động như một chứng nhân về một sự kiện mà đối với cuộc đời ngắn ngủi của mình thật ra cũng chẳng có gì đáng nói, nhưng biết đâu đối với cuộc đời của một dân tộc, của con người thì lại khác.

Nguyễn Hồi Thủ  
(Hà Nội, 17-6-1992)

(\* ) Rõ ràng rằng sự ô nhiễm tệ hại nhất là cái nghèo.

(1) Trung chuyển là từ đang được dùng để chỉ dịch vụ chở thuê, trung gian cho việc vận tải hàng lậu chủ yếu từ nước ngoài vào Việt Nam rồi sang Trung Quốc. Phong trào trung chuyển hiện nay rất thịnh hành, nhiều chuyến hàng lớn có xe cam nhông quân sự, có khi cả xe bọc sắt đi yểm trợ, có những đoàn xuất phát từ biên giới Kampuchea, miền Nam, đi dọc lên đến biên giới phía Bắc.

(2) Hiện tượng lấy đá làm nham nhở các danh lam thắng cảnh không phải là một hiện tượng cá biệt của Vịnh Hạ Long, chung quanh chùa Thầy, vùng Ninh Bình, Hải Phòng, Hà Tiên, v.v... đều có.

## Nghĩa trang



Tôi không chối là tôi thích một vài tác phẩm của André Maurois, tôi cũng không chối là tôi rất bức bí mình về ông ta. Ông ta đã chơi xỏ tôi, đã khiêu khích và chế giễu tôi. Vào lúc tuổi hai mươi, lúc tuổi dãy tin và tràn đầy sức sống, tôi đã học thuộc lòng câu nói của ông: "Trong cuộc đời ngắn ngủi này, rồi đây chúng ta cũng đi vào cõi chết như lớp người đi trước, anh còn ngần ngại gì...". Và dòng đời trôi, và tôi đã ngần ngại, đã nhiều lần ngần ngại. "Trong đời ai đã không một lần ngần ngại, ngoại trừ những người điên, những người nồng nỗi, liều lĩnh?", tôi tự an ủi như vậy. Nhưng câu nói của ông cứ ám ảnh tôi, thách thức tôi, chế giễu tôi. Tôi không chối là tôi rất bức bí mình về ông ta.

Sau những năm tháng sống trong kinh đô ánh sáng, cỗ kính, cù kí, chật chội: Paris. Tôi rời gia đình ra ngoại ô với hy vọng là có thể thở những không khí đồng quê mà tôi đã sinh ra và lớn lên. Nhưng sự chật chội vẫn chạy theo tôi, những căn nhà thô lô, xấu xí vẫn âm thầm mọc xoa mát đi vòm trời và cây cỏ. Nhưng may mắn làm sao, tôi lại tìm được một mảnh đất thần tiên để xây dựng một thiên đường cho tôi và gia đình trong chuỗi ngày tha hương cầu tự do. Đó là khoảng đất lớn, một phần thuộc về Lognes, một phần thuộc về Noisiel. Không nhà cửa, xe cộ. Có hò, có bờ hồ, có đồi cỏ, có cây cối hoa lá. Có những dòng nước chảy, có tiếng rì rào, reo rắt. Có không khí trong lành và những cơn gió mát rượi của sáng mai. Tôi thường ra đó để chiêm ngưỡng những nét đẹp của cuộc đời: những long lanh đáy nước in trời, những cỏ non xanh đơn "chân đồi" và cành "gì đó", trăng điểm một vài bông hoa. Tôi cũng thường ra đó để giải quyết những chuyện gia đình. Cuộc đời vốn là chuỗi ngày xung đột. Vợ chồng vừa mới âu yếm nhau chốc sau đã lớn tiếng: *Tại sao anh không làm cái này, tại sao em không làm cái kia.* Bà cháu vừa mới đầm ấm sau một giấc nồng đã bất đồng ý kiến: *Cháu phải ăn cái này. Không, cháu không ăn cái này. Mày không được hư. Không, bà nội hư.* Mẹ con vừa hù hỉ thì đã nghe con khóc hu hu với nhau: *Tại sao mày không..., mày lại...* Ngày nào cũng vậy, kể cả ngày chủ nhật. Sau những lần suy nghĩ, tôi mời tất cả mọi thành phần dân tộc, lên xe, đến mảnh đất thần tiên để thực thi hòa giải, hòa hợp. Bà chạy, cháu chạy. Vợ chạy, chồng chạy. Mẹ chạy, con chạy. Những làn gió mát rượi thổi qua da thịt xoa dịu những giận hờn, những không khí trong lành lấn vào hơi thở làm tan đi những

tư tưởng tối tăm, những phong cảnh phóng khoáng của trời đất, hòa hợp của cây cỏ, làm mất đi những ý niệm hẹp hòi, nhỏ nhen? Hạnh phúc tràn đầy... cho đến chiều tối. Có còn hơn không.

Ở đó, tôi cũng có những giây phút thoái mái chạy bộ với anh bạn. Vừa chạy vừa bàn chuyện quốc tế đại sự. Những chuyện bên Nga, bên Mỹ, bên nước Công-gô mà tôi chưa hề biết tới và có lẽ cũng chẳng bao giờ đặt chân đến. Và dĩ nhiên chúng tôi cũng bàn đến những chuyện của Việt Nam. Có lần tôi nói với anh: "Sau này Việt Nam mình phải xây dựng khắp nơi những công viên như vậy. Chính phủ sẽ tiết kiệm được nhiều nhà tù, nhiều thi giờ và tăng năng lực để giải quyết những xung đột".

Nhưng, trên đời có nhiều chuyện oái oăm. Giữa khung cảnh thần tiên đó lại xuất hiện một cảnh tràn tục, rất tràn tục. Một nghĩa trang, xấu xí, cù kí, đã đỗ nát nhiều nơi, chẳng biết được xây dựng từ bao giờ, nằm chình ình bên bờ hồ, dưới chân đồi, cạnh cây anh đào tuyệt đẹp. Một nghĩa trang trong một thiên đường? Có chuyện oái oăm nào hơn? Tôi cố gắng nhiều lần để đừng nhìn nó. Mỗi lần chạy ngang qua nó là tôi ngẩng đầu nhìn trời, nhìn cành cây, ngọn lá. Nhưng tôi không tránh khỏi. Cái ông André Maurois như có dịp nhắc lại: "Trong cuộc đời ngắn ngủi này, rồi đây chúng ta cũng đi vào cõi chết như lớp người đi trước, anh còn ngần ngại gì...".

Không thể tránh khỏi, tôi buồn phiền lững thingo vào nghĩa trang. Chung quanh tôi chỉ có những nấm mồ, những nấm mồ. Có nấm mồ đã bị thời gian tàn phá. Khó mà biết được nó là của ai. Có thể là của một tỷ phú, đã không chia của đồng đều bị con cháu bỏ rơi. Có nấm mồ được chăm sóc cẩn thận. Làm sao biết được thân phận của người quá cố. Có thể là người ăn mày chết dọc đường được người có lòng nhân thương tình chôn cất, săn sóc. Giàu nghèo, vinh nhục, tất cả chỉ còn lại những nấm xương tàn. Tôi tự nhiên thấy tâm hồn bình an và thanh thản. Cuộc đời. Mộng mị. Tôi ngồi đó với những nấm mồ. Tôi ngồi đó với cuộc đời. Và ngày mai tôi sẽ nói với anh bạn: "Việt Nam mình phải xây những nghĩa trang như vậy: xấu xí, cù kí, khắp mọi nơi. Ở giữa thành phố xa hoa. Ở gần các tòa nhà lộng lẫy. Ở bên cạnh các dinh thự của chính quyền, của các vị lãnh đạo quốc gia, đảng phái. Ở trong các vùng quê nghèo nàn, hẻo lánh. Và tôi, tôi sẽ không ngần ngại dùng phần còn lại của cuộc đời để làm người điêu khắc. Tôi sẽ khắc lên trước những công nghĩa trang câu nói của André Maurois: "Trong cuộc đời ngắn ngủi này, rồi đây chúng ta cũng đi vào cõi chết như lớp người đi trước, anh còn ngần ngại gì...". Không, không, André, tôi không khắc tiếp câu "anh còn ngần ngại gì mà không dùng trọn vẹn cuộc đời của anh" của ông. Tôi sẽ khắc: "Trong cuộc đời ngắn ngủi này, rồi đây chúng ta cũng đi vào cõi chết như lớp người đi trước" và "Sống làm sao cho ra cái giống người", một câu thơ của Trần Tế Xương. Dân tộc tôi cũng có những nhà tư tưởng lớn, cũng có những người bình thường rất vĩ đại.

Võ Xuân Minh

# Vấn đề đầu tư ngoại quốc tại Việt Nam

Võ Long Triều

Võ Long Triều là cựu bộ trưởng thanh niên trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Ông cũng là cựu dân biều và chủ nhiệm nhật báo Đại Dân Tộc trước ngày 30-4-1975.

Bất cứ một quốc gia nào muốn kinh tế cát cánh, phát triển, vương lên thì phải theo một qui luật duy nhứt: sản xuất. Sản xuất của cải trong mọi lãnh vực, dưới mọi hình thức, chiếu theo điều kiện thiên nhiên, khả năng kỹ thuật, kế hoạch ưu tiên của từng xứ. Nhưng muốn sản xuất, điều kiện tiên quyết là phải có vốn đầu tư. Muốn có vốn đầu tư phải kêu gọi nước ngoài, phải vay mượn các cơ quan tài chánh quốc tế. Muốn vay mượn hay thu hút được vốn đầu tư phải dành lòng chấp nhận một số điều kiện của người ta và gia giảm một số luật lệ cai trị của chính mình.

Hoa Kỳ giàu nhất thế giới cũng phải vay mượn để đầu tư. Các nước phát triển, hoặc trên đà phát triển đua nhau giành vốn của nước ngoài bằng những bộ luật đầu tư hấp dẫn, bằng mọi sự để dãi hành chánh và thủ tục.

Trung Quốc cộng sản cũng phải lập Đặc Khu Kinh Tế để cho tư bản nước ngoài hoạt động theo phong cách và quan niệm sở hữu tư nhân của họ.

Một nước mang nợ không trả nổi, tuyên bố khánh tận như Mêhicô, nhờ sự cố vấn và gò ép của Quý Tiền Tệ nên được mượn vốn đầu tư sản xuất. Mười năm sau, Mêhicô ngày nay trở thành đối tác kinh tế, trọn vẹn và bình đẳng, với Hoa Kỳ và Canada.

Các nước đã đào thải chế độ cộng sản như Nga, Ba Lan, cũng phải thương lượng và chấp nhận điều kiện kỹ thuật tài chánh của Quý Tiền Tệ Quốc Tế để mượn tiền phát triển kinh tế xứ mình.

Đó là những quốc gia biết đặt an sinh xã hội, thịnh vượng nước nhà, đời sống của dân chúng trên sự tham quyền và lợi ích của cá nhân hay đảng phái.

Còn ở Việt Nam ta thì hạ tuần tháng 8 vừa qua, theo tin AFP, báo Quân Đội Nhân Dân viết rằng: "Các nhà đầu tư ngoại quốc đem lại bệnh Sida, đưa truyền đơn vào kêu gọi lật đổ chính quyền và hoạt động tinh báu".

Trong một bản tin khác của AFP thì tướng Đoàn Khuê, ủy viên Bộ Chính Trị, tổng trưởng Quốc Phòng, trách "giới trẻ hùng hổ với sự phát triển của đảng cộng sản vì bị ảnh hưởng trước sự tan rã của khối cộng sản Đông Âu, mất tin tưởng vào chiến thắng cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản và không tin họ sẽ diệt trừ tận gốc chủ nghĩa tư bản".

Câu tuyên bố của tướng Đoàn Khuê và bài bình luận của báo Quân Đội Nhân Dân gợi ý cho một vài suy nghĩ như sau.

Trong bối cảnh thế giới ngày nay, hơn thua nhau vì giàu mạnh, chiến tranh kinh tế đang diễn tiến trên qui mô toàn cầu. Tình báo kinh tế và khoa học là mối ưu tư của nhiều xứ. (Cộng đồng Âu Châu đã bỏ ranh giới kinh tế từ lâu để hợp sức cạnh tranh với Hoa Kỳ và Nhật Bản. Mỹ Canada, Mêhicô mới vừa kết hợp để chống đỡ với Nhật Bản và Âu Châu. Trung Quốc chuyên minh thay đổi guồng máy kinh tế từng vùng. Những con rồng Đông Nam Á tiếp tục chen chân vào thị trường kinh tế thế giới). Mạnh ai nấy mở cửa đón mời những nhà đầu tư ngoại quốc và chính mình cũng tìm nơi có lợi thế để thành lập công ty. Bây giờ khác với một trăm năm về trước khi mà các nước giàu mạnh tranh nhau xâm chiếm, đô hộ và bóc lột các nước yếu kém. Ý nghĩ đó quá cũ kỹ, lỗi thời. Vậy mà tờ báo Quân Đội Nhân Dân phản ánh một phần gần như chính thức đường lối kinh tế của đảng, còn sặc mùi thế kỷ thứ 19! Nói về bệnh SIDA, ba bốn trăm năm về trước bệnh dịch tả đã sát hại một phần ba dân số thế giới, đâu có quốc gia nào trốn khỏi tai họa này. Liệu Việt Nam có thể bế mông tỏa cảng để bảo vệ mình khỏi bệnh SIDA không? È rằng ý nghĩ đó viễn vong và áu trĩ.

Còn nói truyền đơn kêu gọi lật đổ chính quyền thì trên khắp thế giới, chỗ nào có độc tài, cảnh sát trị thì chỗ đó có chống đối, nỗi dậy lật đổ. Thế giới bên ngoài còn ai quan tâm đến hình thức và bản chất của một chính phủ hay chế độ nữa, đa số chỉ xin được đặc quyền đặc lợi để sẵn sàng hoan hô ủng hộ. Nếu có chống đối chẳng qua là đồng bào bản xứ, quá khổ đau, chán ghét chế độ, kêu gọi nhau vùng lên cất xiềng bẻ ách độc tài thống trị. Vụ người Việt Nam cướp máy bay rải truyền đơn cách đây hai ngày thử hỏi ai xui? Thái Lan, Mỹ, Pháp, Nhựt cháng? Hay kiều bào hải ngoại nắm tay với đồng bào trong nước đòi cải mở chính trị, bỏ chuyên chính độc quyền. Thiết nghĩ bình luận gia báo Quân Đội Nhân Dân nên nhìn lại hiện tình đất nước để tìm nguyên nhân mà cố tránh hậu quả.

Bằng cớ sờ sờ là chính tướng Đoàn Khuê cũng xác nhận và trách móc "giới trẻ mất niềm tin, hùng hổ với đảng". Tại sao hùng hổ? Bởi vì họ không có quyền lợi nho nhỏ nào để bảo vệ, bởi vì họ chưa bị nhồi sọ đúng mức để phản ứng có điều kiện, luôn luôn thuộc và tự động trả bài những câu: "chủ nghĩa Mác Lênin bách chiến bách thắng" mặc dù nó đã bị đào thải từ lâu vì sai lầm, vô dụng mà có người còn bịt mắt giả đò u mê, hô to khẩu hiệu "tư bản sụp đổ là điều tất yếu".

Cũng trong tháng 8 vừa qua, chính quyền Việt Nam báo động hàng lậu tràn ngập thị trường. Đó chỉ là hậu quả. Còn nguyên nhân, nếu không thêm mượn vốn để có điều kiện để sản xuất, như báo Quân Đội Nhân Dân chủ trương, mà còn ngăn chặn gây khó dễ cho đầu tư nước ngoài thì nhu cầu hàng hóa buộc dân chúng phải bung ra tìm đường trao đổi, và nếu đồng lương không đủ sống thì quân đội, công an săn sàng đưa xe chở mướn cho con buôn.

## Ăn cả vào C

Vương Sứ Tô

Vương Sứ Tô là một chuyên viên kinh tế tài chính của chính quyền cộng sản, nhận một chuyến công tác đã chọn lựa ở lại nước ngoài để tranh đấu cho dân chủ. Hiện là thành viên nhóm Thông Luận.

Trước sự sụp đổ thảm hại của chế độ xã hội chủ nghĩa, đảng cộng sản vẫn thường đỗ lỗi là tại sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động, v.v... nhưng thực ra chế độ cộng sản sụp đổ một phần là do chính những người cộng sản làm nó sụp đổ do không biết làm ăn kinh tế. Tôi vẫn thường tâm niệm (có thể không đúng) kinh tế là tất cả. Nếu chủ nghĩa xã hội vẫn đang có một năng suất lao động cao hơn chủ nghĩa tư bản, đời sống ở các nước xã hội chủ nghĩa cao hơn thì chủ nghĩa xã hội chưa thể sụp đổ như chúng ta đã thấy. Một trong những yếu tố làm cho chủ nghĩa xã hội, tiền thân của chủ nghĩa cộng sản sụp đổ là do hiện tượng "Ăn vào C". [C là chữ tắt của các huyền gia

kinh tế xã hội chủ nghĩa để gọi tư bản].

Như quý vị đã biết, mỗi hàng hóa sản xuất ra đều mang một giá trị nhất định. Giá trị này được Karl Marx biểu diễn bằng công thức rất nổi tiếng  $C+V+m$ , tức là mỗi hàng hóa sản xuất ra đều mang ba thành phần cơ bản C, V và m tạo nên giá trị của hàng hóa đó, trong đó:

**C** là tư bản bất biến (capital invariable), tức là toàn bộ những chi phí vật chất để sản xuất ra hàng hóa đó.

**V** là tư bản khả biến, tức là tiền lương để trả cho người công nhân sản xuất ra hàng hóa đó.

**m** là giá trị thặng dư.

Đây là một công thức nổi tiếng của Marx và trong học thuyết của mình Marx đã trở đi trở lại rất nhiều với công thức này. Sở dĩ Marx chia giá trị của hàng hóa thành ba thành phần như trên chẳng qua chỉ để đi đến một mục đích là phân tích sự bóc lột của người tư bản đối với người công nhân. Theo Marx thì C là tư bản bất biến vì từ khi người tư bản bỏ vốn ra để mua nguyên liệu và sản xuất ra hàng hóa thì giá trị của số tiền đó vẫn nằm nguyên trong hàng hóa mà không hề được tăng thêm. Ngược lại theo Marx, V (tiền lương) là nguồn gốc của m, tức giá trị thặng dư. V là tư bản khả biến vì nó để ra m. Marx lý luận như vậy là để đi đến kết luận rằng sức lao động của người công nhân để ra giá trị thặng dư (nói nôm na là lãi) mà giá trị thặng dư này người lao động lại không được hưởng. Vào thời của Marx, các lý thuyết gia tư sản lý giải ngược lại là (nói tóm tắt) "người có của, người có công, nên người hưởng V, người hưởng m".

Người viết bài này không có tham vọng phân tích ai đúng ai sai trong hai cách lý giải trên đây, mà chỉ hòng nêu lại tóm tắt một luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Marx để làm cơ sở cho phần tiếp theo.

### Vấn đề đầu tư ngoại quốc tại Việt Nam

Có hai yếu tố mà báo Quân Đội Nhân Dân không chịu nhìn nhận. Một là vì Việt Nam tự mình có lập bằng chính sách và hành động nên tư bản nước ngoài chưa thật sự đầu tư. Hai là vì các nhà kinh doanh lớn chưa chịu đầu tư nên Việt Nam đành phải quay sang tìm Việt kiều yêu nước, mời gọi, khuyến khích trở về đầu tư. Thủ hỏi Việt kiều tư bản ai dám làm ăn với cộng sản? Còn lại đa số người Việt Nam cũng như ngoại quốc, lợi dụng thời cơ, kiếm ăn lặt vặt, buôn bán không được thì lường gạt giật vốn.

Đã nghèo lại còn mắc eo chỉ vì thiếu hiểu biết kinh tế thế giới bên ngoài, mà lại còn đeo cái lăng kính "xã hội chủ nghĩa" nhìn kinh tế thị trường thành một dị hình đáng sợ, khó sử dụng.

Tóm lại, chưa nước nào thắng thùng trực tiếp bỏ vốn đáng kể vì họ phải chờ mở cẩm vận để vay mượn được các cơ quan tài chính quốc tế. Ngay cả Pháp hết lòng muốn trả lại vùng đất quen thuộc cũng công khai tuyên bố "phải chờ" như bộ trưởng Jean-Louis Bianco đã xác nhận. Còn lại hai con rồng Đài Loan và

Hồng Kông. Giới tư bản ở đây một phần sợ Trung Quốc sáp nhập nên mai, một phần nhờ có săn đao quân thứ 5 là người Việt gốc Hoa tại chỗ nên đổ vào Việt Nam hàng trăm triệu đô-la. Tuy nhiên tiền đầu tư nước ngoài sau 5 năm mở cửa cho đến nay chỉ vỏn vẹn có ba tỷ rưỡi đô-la, làm sao hy vọng xây dựng một nước bị tàn phá vì chiến tranh lại còn bị tàn phá vì phung phí.

Và lại để kinh tế vào tay Đài Loan, Hồng Kông hay Trung Quốc chỉ vì sợ Tây Phương chủ trương lật đổ thì vô tình đưa Việt Nam trở lại vấn đề nan giải ngày xưa là đã từng bị người Trung Hoa thao túng thị trường kinh tế.

Chính quyền Hà Nội đã bê gây được guồng máy lũng đoạn thị trường của người Hoa sau năm 1975, bây giờ cho phép họ tái lập còn vững mạnh hơn ngày trước. Dân chúng đang ghi nhận và sẽ phán quyết về sau.

**Võ Long Triều**

Có thể nói tất cả nhà kinh tế cộng sản đều thuộc lầu lầu công thức  $C+V+m$ , bởi vì công thức này là một công thức cơ bản trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Có điều theo lý luận của những người cộng sản, thì m là của chung toàn xã hội, mọi phúc lợi của xã hội đều xuất phát từ chữ m này mà ra. Nhân đây cũng nêu để quý vị độc giả được rõ hai chỉ tiêu kinh tế cơ bản của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa:

$\Sigma (C+V+m)$  của toàn bộ các ngành sản xuất vật chất sẽ tạo thành **tổng sản phẩm xã hội**.

$\Sigma (V+m)$  tạo thành **tổng thu nhập quốc dân**.

Hai chỉ tiêu cơ bản trên đây giải thích tại sao trong chế độ xã hội chủ nghĩa người ta không tính giá trị các dịch vụ trong các ngành phi sản xuất vật chất. Theo họ quan niệm, các ngành phi sản xuất vật chất không trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất mà chỉ tiêu dùng của cải vật chất.

Trong khi đó, các chỉ tiêu kinh tế cơ bản của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa theo hệ thống kế toán quốc gia, hay còn gọi là hệ thống tài khoản quốc gia (système de la comptabilité nationale) lại khác hẳn và bao giờ cũng có giá trị dịch vụ trong các ngành sản xuất dịch vụ.

Hai chỉ tiêu kinh tế cơ bản của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa là **tổng sản phẩm quốc nội** (PIB: Produit Intérieur Brut, tiếng Anh là GDP: Gross Domestic Product) và **tổng sản lượng quốc gia** (PNB: Produit National Brut, tiếng Anh là GNP: Gross National Product). Trong hai chỉ tiêu này thì PIB hay được dùng hơn cả và nói một cách tóm tắt nó là tổng trị giá tăng (valeur ajoutée) của tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh kể cả các cơ sở sản xuất dịch vụ.

Một trong những bài toán nhức đầu là làm sao tính cho được C, V và m trong một hàng hóa để tính ra giá cả của nó. Đặc biệt bài toán này lại càng phức tạp đối với một nước như nước Việt Nam.

Trước tiên là vì những người cộng sản muốn Việt Nam là một nước xã hội chủ nghĩa mặc dù Việt Nam vẫn là một nước lạc hậu, nên họ đã rập khuôn một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung (Economie à planification centrale). Với một nền kinh tế yếu kém, các cán bộ lãnh đạo thiếu kiến thức, đội ngũ cán bộ mỏng manh và vô cùng thiếu phương tiện làm việc, việc tính C, V và m để xác định giá cả là vô cùng khó khăn. Hơn nữa bộ máy kinh tế của những người cộng sản là một bộ máy cồng kềnh quan liêu, nền kinh tế suốt mấy chục năm hoạt động theo kiểu bao cấp, theo mệnh lệnh của cấp trên, bất cần tính toán lỗ lãi. Hàng hóa sản xuất ra đã có Ủy Ban Vật Giá Nhà Nước, một cơ quan không trực tiếp sản xuất ra hàng hóa, xác định giá cả. Định mức vật tư để sản xuất ra hàng hóa đã có Vụ Định Mức của Ủy Ban Kế Hoạch Nhà Nước. Tất cả cách quản lý cồng kềnh, thiếu thực tiễn nêu trên làm cho bài toán  $C+V+m$  càng trở nên phức tạp. Thay vì nó là một bài toán đơn giản ở cấp vi mô (ở từng cơ sở kinh doanh tại các nước tư bản chủ nghĩa), nó trở thành một bài toán vô cùng, vô cùng phức tạp ở cấp vĩ mô (cấp nhà nước).

Đây là chưa kể đến chế độ tem phiếu làm cho việc tính V càng trở nên phức tạp. Một người công nhân làm việc ở một nhà máy, anh ta lĩnh lương bằng tiền mặt ở nhà máy, nhưng anh ta lại làm giấy tờ kê khai ở nơi cư trú để được cấp tem phiếu. Với tem phiếu này, anh ta được mua hàng với giá rất rẻ. Như vậy tem phiếu cũng chính là tiền lương bằng hiện vật. Riêng chỉ diễn đạt chuyện này để cho người đọc bình thường hiểu được đã thấy là quá phức tạp, nói chi đến việc tính toán.

Để tính toán được tốt bài toán này và cân đối được toàn bộ nền kinh tế quốc dân, đòi hỏi phải có một hệ thống thống kê vững mạnh với các phương tiện tin học tân tiến.

Tất cả những khó khăn nêu trên đã làm cho Việt Nam cộng sản mắc một chứng bệnh là "giá cả coi thường giá trị", tức là giá cả không thể hiện được giá trị. Do không tính hết và không tính đủ được  $C+V+m$ , do cách định giá, định mức vật tư của các cơ quan gián tiếp, nhiều khi giá cả thấp hơn nhiều lần so với giá trị. Cứ như vậy, trong suốt mấy chục năm, người ta đã bán không biết bao nhiêu là hàng hóa với giá dưới mức giá trị của nó. Người ta đã ăn vào cả C mà không biết, thậm chí không thèm biết. Không thiếu những trường hợp, các mậu dịch viên bán đồ hàng hóa cho tư thương. Các tư thương này lại sử dụng chính hàng hóa đó làm nguyên liệu sản xuất hàng hóa khác. Những lúc như vậy, chỉ biết còn ngửa mắt lên trời mà than "trời ơi, người ta vì ngu dốt, vì chủ nghĩa xã hội mà người ta đang phá hoại đất nước này!".

Nhiều cán bộ cộng sản không hiểu biết về quản lý, nhiều người thậm chí viết chữ không nên hồn, cũng được bổ nhiệm vào những chức vụ quan trọng: giám đốc các xí nghiệp kinh doanh... Một số vì dốt nát, một số lại tham ô. Cả hai loại này vô tình và hữu ý đã dần dần ăn cả vào C.

Ăn vào C cũng như kẻ đi buôn ăn vào vốn. Ăn vào vốn chắc chắn sẽ bại sản và sự sụp đổ là không thể tránh khỏi.

## Vương Sử Tô

### Hướng ứng chiến dịch Xuống Đường Đòi Dân Chủ

- Đối với người trong nước, tham gia vào chiến dịch giản dị như truyền tai nhau một lời kêu gọi ngắn.
- Đối với người ngoài nước, đóng góp cho chiến dịch dễ dàng như gửi một lá thư.

Chúng tôi gởi kèm với số báo này Lời Kêu Gọi  
Xuống Đường Đòi Dân Chủ, mong quý vị độc giả gởi về  
một địa chỉ mà quý vị biết tại Việt Nam.

## Thách đố mới của nước Mỹ

Trong cuộc chạy đua vào Nhà Trắng tháng 11-1992, không ai biết chắc là đương kim tổng thống George Bush hay Bill Clinton sẽ thắng cử. Ngược lại người ta biết chắc một điều: đó là phe thắng cử phải có chính sách để giải quyết những vấn đề sôi động mà Hoa Kỳ đang gặp: tạo công ăn việc làm, sửa sang đường sá và những hạ tầng cơ sở, giảm thiểu số nợ kinh tế mà Hoa Kỳ đã vay mượn trong những thập niên vừa qua. Cấp bách nhất là việc chặn đứng hoặc giảm thiểu số 31 triệu người nghèo và tạo công ăn việc làm cho gần 10 triệu người đang thất nghiệp để tránh những cuộc nổi loạn, đập phá như ta đã chứng kiến tại Miami, New York hay gần đây nhất tại Los Angeles.

### Hoa Kỳ đang gặp nhiều khó khăn

Chính sách kinh tế của cựu tổng thống Reagan đã cho phép nền kinh tế Mỹ tăng trưởng một cách liên tục trong suốt thập niên 80. Tổng sản lượng quốc gia gia tăng hàng năm gần 5% với một tỷ lệ lạm phát dưới 4%, tỷ lệ thất nghiệp không quá 6% tổng số người lao động. Ngược lại, Reagan với chính sách giảm thuế liên bang đã để lại cho George Bush một số nợ không lồ, gấp đôi tổng sản lượng quốc gia (nợ công và tư lên đến 13.600 tỷ đô-la, trong khi tổng sản lượng quốc gia của Hoa Kỳ được ước tính vào khoảng 5.700 tỷ đô-la).

Cũng nên biết thêm là số nợ trên đã giảm gần 1/4 sau những cuộc khủng hoảng của thị trường chứng khoán trong những năm 1987, 1989, 1990 và biện pháp hạ lãi suất được áp dụng từ hơn 5 năm vừa qua. Một phần ba số nợ trên thuộc khu vực công (3.900 tỷ đô-la). Hàng năm ngân sách liên bang và của các tiểu bang phải trang trải gần 200 tỷ đô-la tiền lời. Bình quân mỗi công dân Mỹ nợ trên 15.000 đô-la. Mỗi gia đình Mỹ phải đóng hàng năm khoảng 2.000 đô-la thuế để thanh toán tiền lời cho những công khố phiếu.

Với một món nợ không lồ như trên, người ta không nhìn thấy có một giải pháp tài chánh hay tiền tệ nào để tăng phần đầu tư. Ngân sách liên bang thâm thủng một cách khủng khiếp, trong thập niên 80 số thâm hụt trung bình ở khoảng 150 tỷ đô-la/năm, và trong tài khoá 1992-1993, con số bội chi của ngân sách có thể lên đến 360 tỷ đô-la (tương đương với 6% tổng sản lượng quốc gia).

Cho tới nay, mặc dù đã có những đạo luật giới hạn số khiếm hụt ngân sách, người ta không thấy một biện pháp nào cho phép hành pháp Mỹ giảm thiểu mức thâm hụt ngân sách ngoài cách tăng thuế. Chính sách giảm chi đã làm cho những hạ tầng cơ sở như đường sá, cầu cống, công ốc xuống cấp một cách nhanh chóng. Việc giảm thiểu những chương trình trợ cấp xã hội đã dẫn đến những cuộc bạo động và 1/8 dân Mỹ phải sống trong cảnh nghèo khổ.

Để tài trợ chương trình phát triển và bù đắp thâm hụt ngân sách, ngân hàng trung ương đã phải giữ lãi suất cao. Lãi suất cao làm cho mức đầu tư giảm sút. Khi đầu tư giảm tất cả đều giảm: giảm nhân công, giảm mãi lực, v.v... Lý thuyết cung (théorie de l'offre-supply theory) không còn hiệu quả như trước. Theo dự tính thì phải đến những năm 1995-1996 Hoa Kỳ mới trả hết một phần nợ mà ngân sách liên bang đã vay mượn.

Dân chúng Hoa Kỳ không còn tin tưởng những giới chức chính trị có thể giải quyết những khó khăn kinh tế của họ. Đây là một những lý do giải thích sức hấp dẫn của Ross Perot.

Tổng thống Bush cũng đã mất đi một phần lớn hào quang của cuộc chiến thắng vùng Vịnh và những thỏa hiệp chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh. Trong lãnh vực kinh tế thuận túy, tổng thống Bush là người đã có một thành tích xấu nhất kể từ năm 1945: mức tăng trưởng thấp, thâm hụt ngân sách trầm trọng, số người thất nghiệp gia tăng, lương bông giảm sút, sản xuất công nghiệp xuống thấp, v.v... Người ta sẽ không ngạc nhiên khi cử tri Mỹ muốn bỏ phiếu cho Đảng Dân Chủ.

### Hoa Kỳ vẫn còn nhiều lợi điểm

Tuy có nhiều khó khăn nội bộ, nước Mỹ vẫn còn những chủ bài trong tay nhất là trong các phạm vi: tài nguyên, nhân lực, kỹ thuật và tiền tệ.

Hoa Kỳ là một quốc gia rất giàu về tài nguyên thiên nhiên, đất đai rộng lớn và rất trù phú. Nền canh nông Hoa Kỳ luôn luôn thừa kế từ ngày lập quốc. Công nghiệp của Hoa Kỳ cho tới những năm gần đây vẫn chiếm vị trí số một.

Về nhân lực, hàng năm Hoa Kỳ cho nhập cư gần một triệu người. Số người di cư này là nguồn lao động và chất xám vô cùng cần thiết cho mọi chính sách tăng trưởng kinh tế: 37% những tiến sĩ mới ra trường là những người có lai lịch ngoại quốc, gần 50% chuyên viên nghiên cứu trong ngành điện toán là con cháu những người di cư thuộc thế hệ đầu tiên. Số một triệu người di cư hàng năm, với lợi tức thu nhập vào khoảng 240 tỷ đô-la, đã nộp cho ngân khố khoảng 90 tỷ qua thuế lợi tức, tức gấp 18 lần số tiền trợ cấp xã hội mà chính phủ dành cho người mới định cư.

Dù mức tiết kiệm công và tư tương đối thấp nhưng ngân sách dành cho những chương trình nghiên cứu và phát triển vẫn ở mức đáng kể, bằng tổng số ngân sách về nghiên cứu và phát triển của 9 quốc gia công nghiệp tiền tiến nhất trên thế giới hợp lại.

Đồng đô-la giữ một vị thế quan trọng trong việc ổn định kinh tế thế giới: 60% số dự trữ thế giới, hơn 70% tổng số thương vụ quốc tế đều lấy đồng đô-la làm bảo đảm. Lãi suất và hối suất đồng đô-la vẫn đóng vai trò then chốt trong các chính sách tiền tệ quốc tế.

Với việc thành lập một thị trường chung Bắc Mỹ 360 triệu người, với tổng sản lượng 6.200 tỷ đô-la, Hoa Kỳ sẽ tìm ra những giải pháp để thoát khỏi tình trạng suy thoái kinh tế hiện nay. Giác mơ Hoa Kỳ vẫn còn thu hút nhân loại. Những đức tính như lòng ái quốc, óc sáng tạo và kinh doanh, chuộng hòa bình, yêu tự do, v.v... của người Mỹ sẽ còn là những nền tảng cho phép chúng ta đoán trước rằng trong một thời gian dài, Hoa Kỳ vẫn còn nắm vai trò lãnh đạo thế giới.

Lê Văn Đặng

## Những khuôn mặt của đổi mới: Lê Đức Anh, Nguyễn Thị Bình, Võ Văn Kiệt, Nông Đức Mạnh

Như dự đoán của mọi người từ sau Đại hội 7, đại tướng Lê Đức Anh đã được bầu làm chủ tịch Nhà Nước. Kết quả cuộc bầu cử này chấm dứt những bàn tán gần đây về khả năng ông Đỗ Mười có thể lãnh chức vụ này. Bà Nguyễn Thị Bình được bầu là phó chủ tịch Nhà Nước. Ông Võ Văn Kiệt là thủ tướng và ông Nông Đức Mạnh làm chủ tịch Quốc Hội.

Tướng Lê Đức Anh, năm nay 72 tuổi, xuất thân là thợ máy, theo học lớp Công nghệ Thực hành tại Hà Tĩnh. Dưới thời Pháp thuộc, các lớp này dành cho những người có trình độ tiểu học. Ông Lê Đức Anh sau đó vào quân đội cộng sản, chiến đấu tại miền Nam và năm 1975 làm Tư lệnh Quân khu 9 (vùng Chương Thiện). Binh nghiệp của ông không mấy đặc sắc trong suốt cuộc chiến. Quân khu 9 thường được sĩ quan cộng sản gọi dùa là Quân khu nghỉ mát. Tuy vậy trong hai cuốn sách bài bác lẫn nhau về Chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân 1975, cả hai tướng Trần Văn Trà và Võ Tiến Dũng đều nhắc đến Lê Đức Anh với những lời khen ngợi. Lê Đức Anh đột ngột tiến lên địa vị quan trọng từ khi ông chỉ huy chiến trường Kampuchea từ tháng 12-1978. Ông được vào Bộ Chính Trị từ sau Đại hội 5 năm 1982 và trở thành nhân vật thứ hai của đảng sau Đại hội 7.

Sự nghiệp của Lê Đức Anh có những điểm ngược đời. Ông thăng tiến được nhờ cuộc xâm lăng Kampuchea, một sự sai lầm mà đảng cộng sản đã phải trả giá rất đắt. Ông hoạt động ở trong Nam rất xa Trung Quốc nhưng không biết bằng cách nào lại trở thành nhân vật thân Trung Quốc và chủ trương hòa không điều kiện với Trung Quốc. Ông làm tướng nhưng lại chủ trương đàm hòa vì khi Trung Quốc xâm lược. Ông lên làm chủ tịch Nhà Nước với lập trường thân Trung Quốc vào giữa lúc Trung Quốc trấn áp chèn ép Việt Nam làm cho tinh thần chống Trung Quốc lên cao trong dân chúng cũng như trong nội bộ đảng. Gần đây giới thiệu tin cho hay chính ông Lê Đức Anh cũng không còn muốn chức vụ chủ tịch Nhà Nước, ông đã già và muôn được nghỉ ngơi, gia đình ông cũng được biết tới là rất giàu có.

Việc bà Nguyễn Thị Bình được bầu vào chức vụ phó chủ tịch Nhà Nước là một việc bất ngờ. Bà Bình đã mất chức bộ trưởng, bị gạt ra khỏi Trung Ương Đảng và đang ngồi chơi xoi nước. May mắn trước đây, bà là một trong những ứng cử viên vào chức vụ đại sứ Hà Nội tại Pháp nhưng không được. Chức đại sứ tại Pháp xem ra còn hấp dẫn hơn chức phó chủ tịch Nhà Nước.

Bà Bình năm nay 65 tuổi, theo thông cáo chính thức, nhưng nhiều người biết bà cho rằng tuổi thực của bà cao hơn. Về bà Bình, những sự lờ khờ có gì là đáng ngạc nhiên. Lúc cầm đầu phái đoàn Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tại Hội nghị Paris hồi 1968-1973, bà Bình để cho các ký giả Pháp tham công viết rằng bà là con ông Nguyễn An Ninh, cháu cụ Phan Chu Trinh. Cái dòng dõi cách mạng ấy đã là một lợi khí tuyên truyền lớn. Sau này vỡ lẽ ra không phải như vậy. Cũng trong thời gian tại Paris,

bà Bình tuyên bố nhiều lần rằng cá nhân bà trong phái đoàn Mặt Trận không phải là đảng viên đảng cộng sản mà chỉ tranh đấu chống Mỹ trên lập trường dân tộc, sau này người ta được biết bà là một đảng viên kỳ cựu. Trong thời gian ở Paris, có lần bà Bình gây kinh ngạc cho báo chí khi tố giác chính quyền Việt Nam Cộng Hòa bỏ đói tù nhân cộng sản đến nỗi họ phải nuối nhau bằng tinh trùng. Về sau nhận thấy lời tuyên truyền này lố mảng quá, bà Bình tảng lờ và không muốn nhắc lại nữa. Sau 1975, bà Bình từng làm bộ trưởng Giáo Dục trong một thời gian khá lâu. Bà Bình nói thông thạo tiếng Pháp, có tài đối đáp và có kinh nghiệm quốc tế. Có lẽ vì thế mà bà được chọn để bồi túc cho sự thiếu văn hóa và kinh nghiệm ngoại giao của ông Lê Đức Anh.

Ông Võ Văn Kiệt được xác nhận vào chức thủ tướng, đúng như dự đoán của báo chí. Ông Kiệt, còn có tên thường gọi là Sáu Dân, xuất thân từ ngành công an, năm nay 70 tuổi. Trước năm 1975, ông Kiệt là chính ủy Quân khu 9 bên cạnh ông Lê Đức Anh. Sau ngày 30-4-1975, ông làm giám đốc Sở Công An Sài Gòn, rồi bí thư Thành ủy Sài Gòn, sau đó ra Hà Nội làm phó thủ tướng đặc trách về kinh tế. Ông Kiệt vào Bộ Chính Trị ngay từ Đại hội 4 năm 1976 cùng với hai ông Đỗ Mười và Tô Hữu và đã dần dần đi lên tới vị trí thứ 3 trong đảng.

Ông Kiệt, do một cuộc hôn nhân gần đây, là cháu rể ông Tô Hữu. Ông Tô Hữu thường được báo chí nước ngoài đề cập đến như một người có khuynh hướng ôn hòa và đổi mới. Sự kiện này có lẽ do hai lý do: một là ông Kiệt đã làm bí thư Thành ủy thành phố Sài Gòn, một thành phố có truyền thống đa dạng và chính quyền cộng sản dù khắc nghiệt tới đâu cũng phải dung túng một số hoạt động, hai là ông Kiệt đã làm phó thủ tướng đặc trách kinh tế vào một giai đoạn mà đảng cộng sản chủ trương nói lòng về mặt kinh tế. Thực ra ông Kiệt là người rất sát đáy về mặt an ninh. Ông từng phát biểu lập trường là "phải quản lý con người từ nơi cư trú, tại chỗ làm việc và trên đường đi từ nơi cư trú đến chỗ làm việc". Thành phố Sài Gòn, nơi phe nhóm của ông Kiệt đang nắm quyền hành, hiện là nơi mà sự đàn áp đối lập tỏ ra đặc biệt khắc nghiệt.

Ông Nông Đức Mạnh được bầu vào Chủ tịch Quốc Hội. Sự thăng tiến của ông Mạnh rất nhanh từ hơn một năm qua. Tại Đại hội 7, ông đột ngột được vào Bộ Chính Trị. Trước đó ông chỉ là một ủy viên dự khuyết Trung ương đảng và Phó chủ tịch Ủy Ban Sắc Tộc tại Quốc Hội.

Sự thăng tiến nhanh chóng của ông Nông Đức Mạnh chủ yếu là lý do sắc tộc Nùng, một sắc tộc ở miền Bắc nước ta rất gần gũi với người Trung Hoa. Phần lớn người Nùng nói tiếng Quảng Đông và có nhiều tập tục giống người Trung Hoa. Việc ông Mạnh thăng tiến mau chóng có thể giải thích theo hai cách: một là ông là người Nùng và chính quyền cộng sản cần chiếm cảm tình của sắc tộc này để yên mặt Bắc trước đe dọa của Trung Quốc. Hai là ông là một người thân Trung Quốc và chính quyền Hà Nội cần có những khuôn mặt thân Trung Quốc để dễ cầu hòa. Có lẽ sự thật nằm ở đâu đó giữa hai giả thuyết này.

Những khuôn mặt "mới" vừa được bầu chứng tỏ khả năng đổi mới của đảng cộng sản Việt Nam rất giới hạn.

**Nguyễn Văn Huy**

Thống Luận 53 - Tháng 10.92

## Ý kiến

### **Góp ý với Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên (\*)**

[...] Do điều kiện thời gian nên Hội Người Việt Mới không thể có mặt để tham gia hội thảo, cũng như trực tiếp đóng góp tiếng nói của mình vào phong trào, cao trào chung hiện nay. Song để "thực hiện tinh thần dân chủ" của Phong Trào, chúng tôi góp vài ý kiến sau và hy vọng toàn thể Hội Thảo xem đây như bản tham luận của Hội chúng tôi.

Từ đầu năm đến nay, chúng tôi đã nhận được rất nhiều Lời Kêu Gọi "Xuống Đường Dài Dân Chủ" của Phong Trào, và hưởng ứng Lời Kêu Gọi của Phong Trào qua Thông Luận. Họ đã tổ chức và vận động anh chị em chuyển Lời Kêu Gọi nêu trên cũng như Việt Nam Di Tới về nước. Ngược lại chúng tôi cũng nhận được dăm ba lá thư từ bạn bè cũng như gia đình có đề cập nhiều đến vấn đề đó. Tình hình qua các lá thư có thể nhận xét chung như sau.

Vào khoảng đầu năm nay, nhân dân ta rất "hân hoan" khi nghe tin có Lời Kêu Gọi của Phong Trào với nội dung trong đó. Nhưng cho đến nay thì có những "hiện tượng hẫu như đi ngược lại xu thế "hân hoan" của buổi ban đầu. Vì sao lại như vậy? Qua nhiều bạn bè, thân hữu của chúng tôi ở Đông Đức về Việt Nam quay sang cho hay là dân họ "đã chờ" rồi, vì đến các "Điểm Hẹn" thì coi như là bị rơi vào bẫy! Người này nhìn người nọ, cứ lầm la lầm lết, xem chừng ai cũng là mật vụ. Có người lạc quan tin tưởng hơn thì muốn xem mặt đặt hình dung "người lãnh đạo" mình sau này là ai? v.v... Dương nhiên về nhận xét này, chúng tôi hy vọng là sẽ được Phong Trào nhận xét một cách chính xác hơn.

Chúng tôi có những ý kiến sau:

1- Lời Kêu Gọi "Xuống Đường Dài Dân Chủ" đã đáp ứng phần nào mong mỏi của nhân dân, mà số người đó đã nắm bắt, nghe ngóng được về biến tình hình cách mạng dân chủ Đông Âu trong thời gian qua.

2- Dân chủ đối với nhân dân Việt Nam bây giờ phải coi là đồng nghĩa với cơm no áo ấm. Lịch sử đã chứng minh cho chúng ta thấy, nếu thấy đúng nhân dân Việt Nam bao giờ cũng làm. Nếu nó trở thành niềm tin thì dù phải hy sinh đến tính mạng họ cũng không hể lùi bước (diễn này cho đến nay cộng sản Việt Nam đã khai thác một cách triệt để). Miếng cơm manh áo là cái mà nhân dân ta không thể chờ đợi được nữa! Nên khi có Lời Kêu Gọi xuất hiện thì nhân dân bàng tát và hưởng ứng rất nhiều, có người lạc quan còn cho đó là lê sống mới. Nhưng đến nay hình như đã lảng xuống.

Chủ trương của Phong Trào là... "Hãy đến cho thật đông; không mang theo tài liệu, không rải truyền đơn, không hô khẩu hiệu. Chỉ cần đến cho thật đông. Sự tập trung đông đảo tự nó đủ sức mạnh làm thay đổi tình thế"...

Không ai phủ nhận là chủ trương này không phù hợp, nhưng

theo chúng tôi, và là những "câu hỏi nghi vấn": Phong Trào đánh giá đúng bao nhiêu thì nó mới đủ sức mạnh để thay đổi được tình thế? Vả lại kết hợp giữa (1) và (2) chúng tôi thấy đã đến lúc cách thức biểu tình cần phải thay đổi để phù hợp hơn đối với nguyện vọng của nhân dân. Như đã nói ở hai điểm trên thì người "lãnh đạo" đã đến lúc không được phép chờ đợi đến lúc "tình hình phù hợp" thì mới hiện diện, phải chẳng người tổ chức và lãnh đạo cách mạng dân chủ lại "hèn mọn" vậy sao? Sự hiện diện trong các cuộc biểu tình của Phong Trào khởi xướng (hoặc là những cuộc biểu tình có tính chất tương tự mà tổ chức khác đứng ra kêu gọi và tổ chức), của những "người lãnh đạo" là cần thiết và cấp bách nữa. [...] Chẳng nhẽ chúng ta lại sợ cộng sản nữa hay sao, nếu vậy thử hỏi: Bao giờ mới có cách mạng dân chủ và bao giờ cuộc cách mạng này mới thành công được???

Ý kiến nêu chúng tôi muốn đưa ra để Hội Thảo xem xét và trao đổi, ý kiến này xoay quanh công tác tuyên truyền.

Đã hơn hai năm nay tại Tây Đức, chúng tôi không phủ nhận việc tuyên truyền của các tổ chức, hội đoàn ở đây. Công cuộc đó được mở đầu vào đầu năm 1990 khi có "tường nhân" ở Tây Đức. Nhìn lại chúng tôi có nhận xét như sau:

Vào thời gian đầu, các tổ chức hội đoàn lấy "Tâm" làm "phương thức" chỉ đạo cho tuyên truyền. Nhiều tổ chức hội đoàn cố gắng làm sao cung cấp được thật nhiều tin tức cần thiết và hệ trọng cho tường nhân (như luật ngoại kiều, cách thuê mướn luật sư khi bị bác đơn xin tị nạn v.v...). Tất cả đều kỳ vọng là tường nhân qua đó nhìn nhận được "Lòng" của họ và dần dà với thời gian sẽ chín muồi được cách nhìn, tư duy mới để đứng vào hoặc thành lập những tổ chức hội đoàn với cùng mục đích của mình. Tổ chức, người kêu gọi thì không thấy người hưởng ứng, người thực sự có ham muốn góp sức của mình vào đại cuộc chung lại sợ "Họ" thế này thế khác. Cho đến nay, nhìn lại chúng ta có thể nói không khí tuyên truyền của buổi ban đầu không còn nữa [...]

Nhìn lại một số người Việt hiện đang lưu lại ở Đông Đức thì càng thấy "ngại hơn nhiều". Số người này không được tuyên truyền và cũng chẳng cần đến tuyên truyền (đó là thời gian trước đây, khi họ còn buôn thúng bán mệt được!) nhưng giờ đây xem chừng số anh chị em này cũng cần lắm. Số đông đang ngấp nghé vào trại xin tị nạn đấy, vậy tại sao chúng ta lại có thể "quên họ" đi được. Và dù là họ không đứng vào tổ chức này, hội đoàn nọ thì tác dụng tuyên truyền sẽ có khi họ trở về nước. Cuộc sống và hiện tình xã hội Việt Nam hiện nay sẽ thúc dục họ nói lên suy nghĩ của mình, dù chỉ với gia đình và bè bạn.

**Hội Người Việt Mới**  
Sigmaringen, 18-6-1992

(\*) Ý kiến này do Hội Người Việt Mới đóng góp và gửi về Hội Luận Dân Chủ Đa Nguyên III vì không thể về Berlin tham dự được, song do điều kiện khách quan ý kiến đã không được trình bày ở Hội Luận như mong muốn của chúng tôi, vậy cho chúng tôi đăng trên số báo này làm đề tài tham khảo.

LTS: Hội Người Việt Mới đặt ra một số vấn nạn mà chắc chắn các tổ chức thành viên của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên sẽ phải suy nghĩ.

# THỜI SỰ...TIN

## Đàn anh Trung Quốc lộng hành

Trong khi chính quyền Hà Nội lên tiếng báo động về sự tràn ngập của hàng lậu Trung Quốc tại Việt Nam, thì Bắc Kinh lại mở chiến dịch chặn bắt tàu buôn Việt Nam vì lý do buôn lậu.

Tàu Lê Chân đã bị bắt cùng với 22 thủy thủ trên hải phận quốc tế ngày 16-9-1992. Đây là lần thứ 19 Trung Quốc chặn bắt tàu buôn Việt Nam kể từ tháng 6-1992, bắt chấp công pháp quốc tế. Hiện vẫn còn 180 thủy thủ Việt Nam bị bắt. Trong số 19 tàu buôn bị bắt, 9 tàu vẫn còn bị giữ, 10 tàu kia đã được phóng thích sau khi hàng hóa bị tịch thu. Bộ Giao Thông Vận Tải Việt Nam cho hay là các thủy thủ Việt Nam đã bị hành hung.

Ông Michael Farlie, giám đốc Hiệp Hội Tàu Buôn Hồng Kông còn cho hay là riêng trong tháng 8-1992, Trung Quốc đã chặn bắt 14 tàu buôn đang hướng về Việt Nam. Không rõ trong số 14 tàu này có bao nhiêu tàu Việt Nam.

Cho tới nay vẫn có một đường dây buôn lậu từ cảng Hòn Gai vào lục địa Trung Quốc. Nhiều mặt hàng xa xỉ như xe hơi, xe gắn máy, đồ điện tử được nhập vào Việt Nam qua cảng Hòn Gai, rồi từ đây có một màng lưới xe quân sự chở hàng tới biên giới Trung Quốc. Sở dĩ có hiện tượng ấy vì các viên chức địa phương Hòn Gai bao che cho dịch vụ này. Mọi người đều biết việc này, kể cả chính quyền cộng sản Việt Nam.

Kể từ tháng 6-1992, Trung Quốc đã mở một chiến dịch chặn bắt tàu buôn lậu Việt Nam. Nề mặt đàn anh, Hà Nội đã làm thịnh và đã chỉ lên tiếng phản đối đầu tháng 9-1992 sau khi các vụ chặn bắt đạt tới qui mô quá lớn.

Coi thường Việt Nam trên biển cả, Trung Quốc cũng bất chấp luôn chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam. Từ đầu năm 1992, hải quân Trung Quốc đã đánh chiếm nhiều đảo của Việt Nam trong Vịnh Bắc Bộ và một vài đảo nhỏ thuộc quần đảo Trường Sa. Trên đất liền bộ binh Trung Quốc đã lấn chiếm nhiều vùng thuộc cửa khẩu Hữu Nghị, buộc quân Việt Nam phải rút lui vào nội địa 400 mét. Cho tới nay chính quyền cộng sản Việt Nam vẫn chưa dám phản ứng. Tướng Lê Đức Anh, bí thư Quân Ủy Trung Ương, vừa được bầu vào chức vụ chủ tịch nước, và được coi như người hùng của quân đội cộng sản Việt Nam lại phát biểu rằng: "Trung Quốc là đồng minh của ta, những bất đồng cần giải quyết trong tinh thần hữu nghị". Không biết ông tướng anh hùng này sẽ để cho quân thiêu triều lấn chiếm đến đâu.

Một chuyên viên cao cấp của Việt Nam đi công tác Paris đã tâm sự một cách chua chát: "Mình bây giờ đâu còn dám đánh lại nó nữa. Nó lấn ít thì mình nhở, nó lấn nhiều thì mình chịu thôi!".

Hà Nội trông đợi rất nhiều ở chuyến viếng thăm của thứ trưởng ngoại giao Trung Quốc, Từ Dôn Tín, để giải quyết mọi vấn đề trong tinh thần hữu nghị. Nhưng hình như tình hữu nghị chỉ có một chiều thôi. Trước khi thứ trưởng Tiền Ký Sâm đến, thứ trưởng ngoại giao Việt Nam Vũ Khoan đã tuyên bố một cách niêm nở bày tỏ lòng tin là mọi vấn đề sẽ được giải quyết qua thương lượng. Thứ trưởng ngoại giao Trung Quốc đến ngày 18-9 nhưng đã lặng lẽ ra đi ngày hôm sau. Trung Quốc không có nhu cầu thương lượng nào cả. Họ chỉ thương lượng cho có lệ. Họ lấn đất của Việt Nam, bắt tàu của Việt Nam, tràn ngập thị trường Việt Nam, họ không có lý do gì để chấm dứt tình trạng này.

Chính quyền cộng sản Việt Nam tỏ ra rất cứng rắn với những người đối lập ôn hòa như Huyền Quang, Quảng Độ, Nguyễn Đan

# TỨC...THỜI SỰ...

Quế, Đoàn Viết Hoạt nhưng đối với những hoạt động khiêu khích và xâm lấn của Trung Quốc, họ lại tỏ ra quá nhũn nhặn.

## Maastricht đi về đâu?

Ngày 20-9-1992, dân Pháp đã tham dự một cuộc trưng cầu dân ý, chấp nhận hay chống đối hiệp ước Maastricht cho phép đi đến cộng đồng tiền tệ, chính trị và xã hội giữa 12 nước của Cộng Đồng Châu Âu. Kết quả 51% phiếu thuận và 49% chống. Con số 49% được coi là một thành công của phe chống thỏa ước Maastricht.

Sự thành công của phe chống Maastricht được giải thích bằng nhiều lý do. Trước hết lý do xã hội. Dù số người chống thuộc thành phần thư thuyên, nông dân hoặc những người đang ở trong tình trạng khó khăn như thất nghiệp (3 triệu người tại Pháp thất nghiệp). Mỗi lo sợ của họ là sự mở cửa biên giới, ngay cả chỉ trong cộng đồng 12 nước sẽ làm đời sống gặp nhiều khó khăn. Tiếp theo là lý do chính trị. Hiệp ước Maastricht cho phép mọi công dân của Cộng Đồng Châu Âu, cư ngụ tại một nước của Cộng Đồng được phép ứng cử vào Hội Đồng Thành Phố, một điều theo hiến pháp hiện nay chỉ dành cho công dân Pháp mà thôi. Nhiều người cũng không đồng ý chuyển nhượng chủ quyền của Ngân Hàng Quốc Gia Pháp cho Ngân Hàng Trung Ương Châu Âu. Mỗi lo sợ thứ ba là con ngáo ộp Đức Quốc, đã làm cho dân Pháp nể sợ trong quá khứ, sẽ ăn hiếp nước Pháp trong tương lai, khi liên hiệp chính trị và tiền tệ thành hình.

Kết quả sát nút giữa hai phe đã gây nhiều sóng gió trên chính trường Pháp và Châu Âu.

Trước hết là gây lúng túng cho tổng thống và thủ tướng Pháp. Sau khi đã họp đại hội thượng viện và quốc hội tại Versailles và đã được 3/5 số phiếu cho phép sửa đổi hiến pháp để có thể chuẩn y hiệp ước Maastricht, tổng thống không cần phải trưng cầu dân ý. Nhưng dựa trên những thăm dò dư luận cho rằng 65% dân chúng chấp nhận Maastricht, tổng thống Mitterrand đã có một toan tính. Sau khi thất bại trong cuộc bầu cử Hội Đồng Xã và Vùng vào tháng 3-1992, Mitterrand hy vọng với sự thành công của cuộc trưng cầu dân ý sẽ cho phép ông lấy lại lòng tin của quần chúng, sửa soạn một cách khả quan hơn cho cuộc bầu cử quốc hội sang năm. Kết quả cuộc trưng cầu dân ý có thể xem như một thắng lợi cho công trình xây dựng Cộng Đồng Châu Âu song song với một thất bại đối với tổng thống Mitterrand và Đảng Xã Hội của ông.

## Thái Lan: kiều mẫu dân chủ tại Đông Nam Á

Cuộc bầu cử quốc hội Thái Lan ngày 13-9-1992 đã là một bước đi dứt khoát của Thái Lan ra khỏi chế độ quân phiệt và đi vào dân chủ đa nguyên.

Có năm tổ chức chính trị lớn tham gia cuộc bầu cử (3 thuộc phe đối lập, 2 thuộc phe quân nhân). Ba tổ chức đối lập là đảng Palang Dharma (khuynh hướng Phật giáo) của ông Chamlong Srimuang - cựu đô trưởng Bangkok, người hùng của các cuộc biểu tình tháng 5 vừa qua, đảng Dân Chủ (khuynh hướng ôn hòa) của ông Chuan Leekpaa và đảng Khát Vọng Mới của tướng Chaovarat Yongchayudh, cựu tổng tư lệnh quân đội. Về phía quân đội thì có đảng Chat Thai, qui tụ những dân biểu thân quân

# TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC...

đối của quốc hội trước đây, và đảng Chat Pattana của tướng Chatichai Choonhavan.

Trái với những cuộc thăm dò dư luận cho rằng tướng Chatichai sẽ thắng, các đảng phái dân sự đối lập với tập đoàn quân phiệt đã thắng lợi và giành đa số ghế tại quốc hội. Đảng Dân Chủ chiếm 79 ghế, đảng Khát Vọng Mới 51 ghế và đảng Palang Dharma 47 ghế, đảng Liên Dưới 8 ghế, tổng cộng 185 ghế. Như vậy trên tổng số 360 ghế tại quốc hội, các đảng phái có chủ trương dân chủ chiếm đa số tuyệt đối và ông Chuan Leekpai đã được chỉ định làm thủ tướng. Các đảng quân nhân chiếm 137 ghế, trong đó đảng Chat Thai 77 ghế và đảng Chat Pattana 60.

Kết quả này đã nêu lên sự trưởng thành của nhân dân và thanh niên trí thức Thái. Đây là kết quả rực rỡ của thành phần chính trị dân chủ, nó đang gây một áp lực quyết định lên các chế độ độc tài trong vùng Đông Nam Á.

## Liên Hiệp Quốc trực xuất Nam Tư

Ngày 22-9-1992, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc đã bỏ phiếu trực xuất cựu Cộng Hòa Nam Tư (nay chỉ còn Serbia và Montenegro) với 127 phiếu thuận, một số nước Châu Phi da đen bỏ phiếu chống, và 26 nước không bỏ phiếu. Đây là quyết định của Đại Hội Đồng sau khi Hội Đồng Bảo An quyết định cộng hòa Serbia và Montenegro không có tư cách tiếp tục đại diện Cộng Hòa Nam Tư. Đây là một thất bại của thủ tướng Milan Panic, sau những cố gắng tranh thủ với các hội viên của Hội Đồng Bảo An, yêu cầu đình chỉ quyết định trực xuất trong thời hạn ba tháng. Lý do chính mà ông đưa ra là hãy giúp ông chống lại tổng thống Serbia, ông Slobodan Milosevic. Trong hội đồng này, Mỹ là nước có thái độ dứt khoát nhất. Đây là quyết định mà chính phủ đã đề nghị từ vài tháng trước. Trong khi đó, đại diện Pháp cho rằng đây là hình phạt không có căn bản pháp lý. Nga thì khuyên ông Panic nên nộp đơn xin vào Liên Hiệp Quốc, nhưng với sự chống đối của các nước Ả Rập, đơn xin này khó được chấp nhận. Thất bại này khiến các dân biểu Serbe quá khích, vốn là cựu đảng viên cộng sản Nam Tư đã phản đối thủ tướng Panic kịch liệt, cho rằng Nam Tư đã đầu hàng.

Dây là lần đầu tiên trong lịch sử Liên Hiệp Quốc đã đưa ra một quyết định trực xuất một hội viên. Biến cố này có thể trở thành tiền lệ, do đó có một số nước Châu Phi bỏ phiếu chống vì họ cũng có những chủ trương diệt chủng tương tự đối với các bộ lạc thiểu số trong nước. Một lần nữa, đường lối dân chủ đa nguyên, chấp nhận mọi thành phần dân tộc trong cộng đồng quốc gia xuất hiện như một bắt buộc trong sinh hoạt quốc tế.

## Hai phái đoàn Pháp thăm Việt Nam

Trong vòng vài tuần lễ, từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 9-1992, hai phái đoàn cấp cao trong chính quyền Pháp đã đến thăm Việt Nam.

Trước hết là phái đoàn do ông Jean-Louis Bianco, bộ trưởng vật tư, gia cư và giao thông hướng dẫn, gồm nhiều đại diện các xí nghiệp Pháp. Cuộc viếng thăm 5 ngày từ 20-8-1992 được đánh dấu bằng việc ký kết hai thỏa ước về vài chục dự án hợp tác Pháp Việt. Những dự án này nhằm hiện đại hóa các phi trường, tân trang các hải cảng, xây cất đường xá và cầu cống, xây cất khách

sạn, sản xuất vật liệu xây cất, cùng với các kế hoạch chỉnh trang đô thị. Cụ thể, có các dự án xây chiếc cầu trên sông Gianh ở miền Trung, nối rộng đường số 5 nối liền Hà Nội với Hải Phòng, hiện đại hóa trang thiết bị phi cảng và máy bay, sửa chữa các cầu tại hai thành phố Huế và Sài Gòn. Theo ông Bianco, số vốn cần thiết lên đến nhiều tỷ FRF (đồng franc Pháp), và sẽ khó tìm ra đầu tư quốc tế vì vẫn còn lệnh cấm vận. Tuy nhiên, ông cũng cho biết trong năm nay hoặc đầu năm tới có thể bắt đầu vài dự án trị giá 250 triệu FRF.

Nhân chuyến đi này, hãng Citroen có nhiều triển vọng được thiết lập một nhà máy lắp ráp xe hơi tại Việt Nam.

Phái đoàn thứ hai gần đây hơn do bà Catherine Tasca, thứ trưởng phát triển tiếng Pháp và liên lạc văn hóa với nước ngoài, hướng dẫn viếng thăm ba nước Đông Dương trong mười ngày đầu tháng 9 vừa qua. Trong các cuộc họp tại Hà Nội với giới trí thức, bà Tasca được nghe nguyện vọng của nhiều người thấy văn hóa Pháp được phổ biến rộng rãi hơn. Nhưng thực tế hiện rất bất lợi cho tiếng Pháp: mọi người đều xô học tiếng Anh để có thể làm ăn với các nước lân cận, nhất là Hồng Kông.

Viện trợ văn hóa cho Việt Nam tương đối khiêm nhường, từ 23 triệu FRF năm 1988 lên đến 50 triệu năm 1992, và dự trù 60 đến 65 triệu năm 1993.

## Tuyệt thực cầu nguyện cho sự sống còn của Phật Giáo Việt nam

Dễ tiếp tay ủng hộ những đòi hỏi của Hòa thượng Thích Huyền Quang và hàng giáo phẩm Phật giáo Việt Nam quốc nội về tự do tôn giáo, từ ngày 13 đến 16-9-1992 đã có gần 400 phật tử từ khắp các nước Âu Châu đến Strasbourg (một thành phố miền Đông nước Pháp) để hỗ trợ tinh thần cho cuộc tuyệt thực cầu nguyện cho sự sống còn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất, do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức. Có 21 vị tăng ni, 72 cư sĩ Phật tử tham gia cuộc tuyệt thực kéo dài trong ba ngày 14, 15, 16-9. Địa điểm tuyệt thực ở trước tòa nhà Quốc Hội Âu Châu.

Lý do của cuộc tuyệt thực:

1- Phản đối chính sách đàn áp tín ngưỡng của chính quyền cộng sản Việt Nam đối với Phật giáo. Đòi hỏi 9 điểm của Hòa thượng Huyền Quang hồi tháng 6-1992 gởi nhà cầm quyền Hà Nội đã không được đáp ứng mà còn có sự bắt bớ đe dọa.

2- Tố cáo trước dư luận thế giới sự tuyên truyền dối trá của Hà Nội đối với các quốc gia Tây Phương để xin viện trợ, còn trong nước thì đàn áp tôn giáo, nhất là Phật giáo, và văn nghệ sĩ bất đồng chính kiến.

3- Yêu cầu Tây Phương khi viện trợ buộc nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam phải tôn trọng: nhân quyền (trả tự do cho tu sĩ, văn nghệ sĩ, trí thức hiện đang bị giam cầm) và tự do tín ngưỡng.

Một phái đoàn gồm các tu sĩ và nhân sĩ do Thượng tọa Thích Minh Tâm (chùa Khánh Anh Pháp) làm trưởng đoàn đã đến gặp các ông đại sứ Ba Lan và Hungary, ông Henri Saby, chủ tịch Ủy Ban Phát Triển và Hợp Tác của Quốc Hội Âu Châu, ông Léo Tindemans, trưởng khối dân biểu Đảng Nhân Dân tại Quốc Hội Âu Châu, ông Alfred E. Klepsch, chủ tịch Quốc Hội Âu Châu. Những người này đều có chung nhận định: Chính người Việt

# THỜI SỰ...TÌM TỨC...THỜI SỰ...

Nam mới là yếu tố quan trọng quyết định cho sự đổi thay của Việt Nam.

Theo lời của Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, cuộc tuyệt thực này chỉ là khởi điểm cho những kế hoạch liên tục khác trong thời gian sắp tới cho đến khi đạt được mục tiêu cuối cùng là Phật giáo trong nước được sinh hoạt bình thường trở lại và đất nước Việt Nam có đầy đủ những quyền tự do căn bản.

Cũng cần nhắc lại, vào ngày 5, 6, 7 tháng 10 tới đây, tại Roma sẽ có một cuộc hội họp của các đại diện các tôn giáo Việt Nam tại hải ngoại để cầu nguyện cho hòa bình tại Việt Nam do cộng đồng Công giáo Việt Nam tổ chức.

## Ứng cử viên Clinton ủng hộ đòi hỏi dân chủ cho Việt Nam

Ông Bill Clinton, ứng cử viên tổng thống Mỹ thuộc đảng Dân Chủ, mới đây đã tuyên bố nếu ông đắc cử, chính phủ Mỹ tương lai sẽ ủng hộ mạnh mẽ những nguyên vẹn về nhân quyền, tự do, dân chủ của nhân dân Việt Nam.

Dù lời tuyên bố được đưa ra trong mùa tranh cử, nó cũng đánh dấu sự khác biệt về lập trường giữa ứng cử viên Clinton và đương kim chính quyền Bush về vấn đề bang giao với Việt Nam. Hiện tại, lộ trình bốn chặng của chính quyền Bush chỉ nói đến hai điều kiện để thiết lập bang giao là Hà Nội phải tỏ thiện chí hợp tác trong một giải pháp hòa bình tại Kampuchea và trong việc tìm kiếm tông tích những người Mỹ mất tích tại. Ngoài ra, những văn bản chính thức không nhắc đến những đòi hỏi về nhân quyền hoặc dân chủ.

Ứng cử viên Clinton đã bày tỏ lập trường trên đây trong một bức thư gửi bà Mai Công, chủ tịch Hội Cộng đồng Người Việt tại quận Cam (California), để trả lời thư của bà Mai Công bày tỏ mối lo ngại của nhiều người về một sự gạt bỏ Việt Nam ra khỏi chính sách của ông Clinton.

Cũng nên nhắc lại là ứng cử viên Clinton đang dẫn trước 21 điểm theo những thăm dò vào trung tuần tháng 9. Ứng cử viên Bush đang sử dụng tối đa con bài "sự mập mờ" của Clinton trong sự kiện được hoãn dịch năm 1969-70 để khôi phục chiến thắng tại Việt Nam" để tố ông Clinton không xứng đáng trong chức vụ tổng tư lệnh tối cao quân lực Hoa Kỳ nếu ông đắc cử tổng thống.

## Lính Mỹ mất tích : trở lại trang nhất các báo

Thời gian gần đây, dư luận Hoa Kỳ lại sôi nổi về chuyện lính Mỹ mất tích tại ba nước Đông Dương sau khi hai cựu bộ trưởng quốc phòng của chính phủ Nixon, các ông James Schlesinger và Melvin Laird tuyên bố trước một ủy ban thương viện Mỹ rằng năm 1973, bộ quốc phòng biết có những phi công Mỹ còn sống sót tại Lào, và họ đã không được trao trả sau khi ký kết hiệp định Paris.

Ông Schlesinger kết luận rằng chính quyền Mỹ thời đó đã thực sự bỏ rơi người của mình, nhưng ông cũng thêm rằng sự kiện này không có nghĩa là đến giờ này họ còn sống. Ông dự đoán có thể có người bị thủ tiêu. Phần ông Laird, ông nói bộ quốc phòng thời đó đã có những dữ kiện chính xác như thư từ, người làm chứng, liên lạc truyền tin, về khoảng 20 người Mỹ còn sống tại Lào khi phi cơ của họ bị rớt. Ông nói đã báo cáo cho tổng thống

Nixon vào cuối năm 1972, nhưng qua năm sau, chỉ có 10 người được thả.

Qua ngày sau, 22-9-1992, đến lượt cựu ngoại trưởng Henry Kissinger trình bày trước ủy ban thương viện này. Ông phản đối lời tố cáo của ông Schlesinger về việc chính quyền Nixon đã bỏ rơi những người Mỹ mất tích khi thương thuyết tại Paris. Ông nói không hay biết gì về trường hợp còn những tù binh Mỹ không được trao trả sau hiệp định Paris. Chính ông Kissinger là nhân vật chủ chốt trong việc thương thuyết với Hà Nội.

Đồng thời với những điều trần tại quốc hội Hoa Kỳ, một ủy ban hỗn hợp Nga Mỹ cũng được hai tổng thống Bush và Yeltsin thành lập tại Moskva từ tháng 3 vừa qua để tìm kiếm tông tích người Mỹ bị cầm giữ tại Liên Xô trước kia. Đồng chủ tịch ủy ban này, tướng Nga Dmitri Volkogonov, vừa tuyên bố "ông tin tưởng không còn tù nhân Mỹ nào còn sống tại Nga", nhưng phía Mỹ đòi hỏi những tìm kiếm kỹ lưỡng hơn và than phiền về sự trễ nải của ủy ban. Hai vấn đề - người Mỹ mất tích tại Việt Nam và tù binh Mỹ tại Liên Xô - có liên quan mật thiết với nhau vì đã có mối nghi ngờ về sự chuyên giao tù binh Mỹ từ Bắc Việt qua Liên Xô trong thời kỳ chiến tranh.

Giải quyết thỏa đáng vấn đề người Mỹ mất tích tại Việt Nam chính là một trong hai điều kiện của Hoa Kỳ để bình thường hóa bang giao với Hà Nội.

## Gia hạn cấm vận

Ngày 31-8-1992, tổng thống Mỹ đã ký sắc lệnh gia hạn lệnh cấm vận thêm một năm nữa đối với Việt Nam. Quyết định của ông Bush là một việc ai cũng có thể đoán được. Ông Bush đang ở giai đoạn cuối của một cuộc tranh cử khó khăn và không thể làm gì khác nếu không muốn mất lòng giới cử tri khuynh hướu của ông. Một khác lệnh cấm vận chỉ có giá trị một năm và cần được gia hạn trước tháng 9 nếu không sẽ mất hiệu lực.

Tuy việc làm của ông Bush chẳng có gì là lạ, nó cũng gây ra thất vọng đối với chính quyền cộng sản Việt Nam. Báo Nhân Dân, cơ quan chính thức của đảng cộng sản Việt Nam, bức bối phê bình hành động của tổng thống Mỹ là "lỗi thời, trái ngược với quyền lợi của hai dân tộc và bất chấp hướng đi của thế giới". Không biết đảng cộng sản Việt Nam có tự coi là đang đi đúng hướng đi của thế giới hay không. Nhưng sự Mỹ giận (nhiều báo trong nước hay tự đặt câu hỏi "bao giờ Mỹ hết giận?"), tờ Nhân Dân với vã liệt kê những hành động tích cực của Hoa Kỳ trong 18 tháng qua như cho phép du lịch về Việt Nam, cho phép nối đường điện thoại trực tiếp với Việt Nam, cho phép buôn bán một số thuốc và thực phẩm.

Từ đầu năm, Hà Nội đã nhiều lần tỏ ra lạc quan tin tưởng là lệnh cấm vận sẽ được bãi bỏ trong năm 1992. Thế là lại phải đợi. Như để an ủi ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam, Hoa Kỳ đã quyết định viện trợ 2 triệu USD cho Hà Nội trong chương trình tái định cư những thuyền nhân hồi hương. Mặt khác, cũng trong chương trình này, Hoa Kỳ sẽ tặng 800.000 USD cho Cao Ủy Tị Nạn.

## Cướp máy bay táo bạo trên không phận Sài Gòn

Một vụ cướp máy bay để ném truyền đơn trên không phận Sài

Trang 20

Thông Luận 53 - Tháng 10.92

# TIN TỨC...THỜI SỰ...TIN TỨC...

Gòn đã xảy ra tối thứ sáu 4-9-1992 vừa qua. Người Việt Nam thực hiện hành động táo bạo này đã nhảy dù ra khỏi máy bay và bị bắt trong vùng phụ cận Sài Gòn vài giờ sau đó.

Theo hãng thông tấn Pháp AFP, chuyến bay VN850 của Hàng Không Việt Nam chở 153 hành khách từ Bangkok về Sài Gòn là một Airbus 310, được Hàng Không Việt Nam thuê lại của công ty Bulgaria JES Air. Phi hành đoàn gồm toàn người Bulgaria trong khi các tiếp viên là người Việt Nam. Khi gần đến Tân Sơn Nhất, một người Việt Nam đã dùng dao uy hiếp một nữ tiếp viên, vào buồng lái bắt phi hành đoàn bay thấp trên thành phố Sài Gòn, và tung truyền đơn qua cửa sổ của buồng lái. Máy bay đã đảo nhiều vòng trên bầu trời Sài Gòn trong vòng nửa giờ. Sau đó, người cướp phi cơ đã bắt người tiếp viên trưởng mở cửa chính để nhảy dù, khiến người tiếp viên suýt bị hút ra ngoài. Người cướp phi cơ sau đó đã trở lại buồng lái và nhảy dù qua cửa sổ. Phi cơ hạ cánh an toàn xuống Tân Sơn Nhất.

Được biết người Việt Nam này tên Lý Tống, mang quốc tịch Mỹ, là cựu trung úy phi công của quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Máy bay Lý Tống bị bắn rơi đầu tháng 4-1975 và ông bị cầm tù. Năm 1980, ông vượt ngục, rồi sau đó vượt biên bằng đường bộ qua ngả Kampuchea tới Thái Lan. Tại đây, ông lại bị nhốt trong tù rồi trong trại cấm, lại vượt trại và trốn qua Singapore bằng đường bộ sau khi băng qua Thái Lan và Mâ Lai Á. Cuối cùng ông đến tỵ nạn ở Hoa Kỳ năm 1983. Cuộc vượt biên tìm tự do đầy chông gai và phiêu lưu của Lý Tống đã là một thành tích được báo chí quốc tế nhắc tới, điển hình là tờ Reader's Digest tháng 6-1984. Tại Hoa Kỳ, ông cũng đã viết một cuốn tự truyện tự đề "Ó Den" (là tên phi đoàn của ông thời Việt Nam Cộng Hòa).

Trong truyền đơn ném qua cửa sổ phi cơ, Lý Tống tự xưng là Tư Lệnh Lực Lượng Tống Nỗi Dậy và kêu gọi đồng bào biểu tình lật đổ chế độ cộng sản.

Tranh đấu cho tự do và dân chủ là một điều vô cùng chính đáng. Kêu gọi đồng bào xuống đường đòi dân chủ không những là việc phải làm mà còn là việc quan trọng nhất trong những việc phải làm hiện nay. Mọi người và mọi tổ chức đấu tranh chính trị đều đồng ý như vậy, nhưng cách làm của Lý Tống suýt nguy hại đến tính mạng của hàng trăm người vì tính anh hùng cá nhân là điều đáng tiếc và khó chấp nhận được.

Điều đáng buồn là chính sách ngoan cố của chính quyền cộng sản song song với sự yếu kém của các tổ chức đối lập đã khiến các khát vọng dân chủ không được biểu lộ một cách đúng đắn, để rồi làm phát sinh những hành động chống đối nguy hiểm và nồng nỗi.

## Một nhóm FULRO được LHQ phát hiện ở Kampuchea

Tuần báo Kinh Tế Viễn Đông (FEER) số đề ngày 10-9-1992 đã đăng một loạt phóng sự về những người cuối cùng của lực lượng FULRO vừa được phát hiện tại tỉnh Mondolkiri của Kampuchea, giáp ranh các tỉnh Đắc Lắc và Gia Lai Kon Tum của Việt Nam. Nhóm này gồm 407 người do đại tá Y Peng Ayun cầm đầu, hoàn toàn bị cô lập với thế giới bên ngoài. Khi gặp phóng viên của FEER, họ cho biết đây là người ngoại quốc đầu tiên họ gặp từ 1975 đến nay. Nhóm này là phần còn lại của bộ chỉ huy FULRO chạy từ Việt Nam qua Kampuchea từ 1979, liên lạc với

phe khmer đỏ để tiếp tục chiến đấu chống cộng sản Việt Nam. Một phần trong số họ (khoảng 200 người) bị đánh bắt sang Thái Lan và sau đó xin tỵ nạn tại Hoa Kỳ. Nhóm còn lại mới bị khmer đỏ dồn về khu rừng rậm vùng biên giới Việt-Kampuchea. Cơ quan LHQ tại Kampuchea đã nhờ Cao Ủy Tị Nạn lo tìm nước thứ ba cho họ dung thân, vì họ không thể trở về Việt Nam, cũng không được chấp nhận ở lại Kampuchea.

FULRO là viết tắt của tiếng Pháp "Front Uni de Libération des Races Opprimées" (Mặt trận thống nhất giải phóng những chủng tộc bị áp bức) thành lập từ năm 1964 bởi ông Y Bham Enuol, là lực lượng của một số người thương trong các vùng Đà Lạt, Ban Mê Thuột, Pleiku và Kontum đòi tự trị cho các sắc tộc sống tại vùng này. Năm 1965, Enuol qua Phnom Penh dự hội nghị các Dân Tộc Đông Dương Bị Áp Bức và tuyên bố tranh đấu cho một quốc gia độc lập với Việt Nam. Ông dự tính dùng Phnom Penh như hậu phương cho cuộc tranh đấu này. Cuối cùng, ông bị khmer đỏ giết năm 1975.

Khi chiến tranh tại Việt Nam leo thang, FULRO dựa vào Mỹ và tham gia Lực Lượng Đặc Biệt của Mỹ. Đến năm 1975, họ trở thành lực lượng vũ trang kháng chiến chống cộng sản Việt Nam, với khoảng 10.000 người. Nhưng sau bốn năm cầm cự, lực lượng tiêu hao, Mỹ không còn yểm trợ, bộ chỉ huy đành rút qua Kampuchea năm 1979, chỉ để lại những lực lượng phản tán đánh du kích.

Khi được lực lượng LHQ phát hiện, nhóm FULRO do Ayun cầm đầu vẫn không biết là lãnh tụ Enuol của họ đã chết từ 1975. Ayun tuyên bố nếu đi tỵ nạn ở một nước thứ ba thì cũng chỉ là tạm thời, để khôi phục lại lực lượng và trở về chiến đấu để thiết lập một nước tự trị của dân tộc họ. Giác mộng này khó thành sự thực, nhưng cũng là điều để các chính quyền Việt Nam hiện tại và tương lai chú ý trong việc thi hành các chính sách thích hợp với các dân tộc thiểu số.

## Lao động Việt Nam tại Nga hồi hương

Hiện có khoảng 30.000 người Việt Nam tại Nga. Bộ Vận Tải Nga đang tổ chức hồi hương những người lao động mìn hàn hợp đồng. Những xí nghiệp Nga được khuyến cáo là phải trả trước cho những người Lao động Việt Nam ba tháng lương trước khi cho nghỉ việc.

Tại Khabarovsk (miền viễn đông nước Nga), 180 người Việt sau khi mìn hàn hợp đồng đã bị ban quản đốc xí nghiệp khu vực từ trả tiền vé hồi hương với lý do là cơ quan chủ quản đã ký hợp đồng trước đây (Bộ Ngoại Giao Liên Xô) không còn nữa. Nhiều người trong số này đã ở lại Khabarovsk buôn bán chợ đen. Ngày 20-8-1992, cảnh sát địa phương trong một cuộc bô ráp đã tịch thu một số lượng hàng hóa (đồ nhôm, dây điện đồng, thuốc tây) trị giá 62.000 đô-la.

Tháng 6-1992, nhiều người lạ mặt tấn công một cư xá người Việt tại Moskva làm 3 người Việt bị thương, nhưng một người trong nhóm tấn công bị thiệt mạng.

## Hạn chế số công ty xuất khẩu gạo

Để ổn định được giá gạo xuất khẩu hầu tăng ngạch kim ngoại tệ, chỉ còn 25 công ty, cơ sở nội địa được phép xuất khẩu gạo. Kế

# THỜI SỰ...TIN TỨC...THỜI SỰ...

từ nay không một cơ quan, xí nghiệp nào ngoài danh sách được quyền ký kết hợp đồng xuất khẩu gạo theo nghị định của Bộ Nông Nghiệp và Công nghiệp thực phẩm vừa ban hành hồi tháng 8.

Theo tuần báo Đầu Tư Nước Ngoài số 48 cho biết thì quyết định trên nhằm giữ giá gạo không quá sai biệt với giá quốc tế vì sự cạnh tranh quá gắt gạo giữa những xí nghiệp nội địa xuất khẩu gạo. Vì thiếu tiền mặt để trả cho nông dân, những xí nghiệp thu mua thường giảm giá bán với điều kiện là các công ty làm trung gian nước ngoài phải ứng trước tiền mặt. Việc giảm giá bán có khi lên tới 60 đô-la/tấn, tức giảm hơn 1/3 giá gạo quốc tế. Trước 1975, những thương gia Phúc Kiến thường ứng tiền trước cho nông dân vay để giữ độc quyền mua gạo.

Cũng nên biết trong tháng qua, nhà cầm quyền Hà Nội đã ký một mémorandum với Thái Lan để tránh việc phá giá gạo gây những xáo trộn trên thị trường quốc tế. Việc hạn chế số cơ quan xuất khẩu này cũng nằm trong chiều hướng đó. Trong 7 tháng đầu năm, Việt Nam đã xuất khẩu hơn 800.000 tấn gạo với giá thấp hơn giá quốc tế từ 40-60 đô-la/tấn. Chỉ tiêu 1,45 tấn gạo xuất khẩu trong năm 1992 có thể đạt được một cách dễ dàng. Tổng số kim ngạch thu được xấp xỉ 300 triệu đô-la trong toàn năm 1992.

Những nguồn tin từ Việt Nam cho biết trong vụ hè-thu, dòng bằng sông Cửu Long sẽ thu hoạch 3,6 triệu tấn thóc, tức dư khoảng 1,3 triệu tấn tương đương 650.000 tấn gạo để xuất khẩu. Bộ Nông nghiệp đã gửi văn thư yêu cầu Ngân Hàng Nhà Nước chuẩn bị một ngân khoản 700 tỷ đồng để thu mua số gạo nói trên và ổn định giá gạo nội địa để tránh những khó khăn cho nông dân.

## Hàng lậu: biết để mà biết

Trong sáu tháng đầu năm đã có 3.816 xe hơi, 60.423 xe gắn máy, 10.736 máy TV, 28.443 máy radio cassette và 65 triệu bao thuốc lá được nhập lậu bằng đường bộ vào Việt Nam từ ngả Kampuchea. Riêng tại Sài Gòn, trị giá hàng nhập lậu vào lén đến 1 tỷ đồng VN mỗi ngày (hơn 100.000 USD). Đó là những phát giác của báo Nhân Dân ra ngày 31-8-1992. Người ta có thể tự hỏi tại sao báo Nhân Dân lại có những con số chính xác đến như vậy? Câu trả lời là ai cũng biết và nhà nước biết rất rõ, rất tinh. Câu hỏi thứ hai là biết để làm gì? Trả lời: biết để biết thôi, buôn lậu ngày hôm nay rất công khai, đàng hoàng, bè thê. Chính các cơ quan có nhiệm vụ ngăn chặn buôn lậu cũng tham gia buôn lậu.

Vẫn có những vụ bắt buôn lậu, nhưng phải hiểu rằng đó là do kết quả của sự ăn chia không đẹp hay do sự thanh toán lẫn nhau của các phe đảng. Chẳng hạn như trong ba tháng 5, 6, 7-1992, báo Nhân Dân cho hay đã có 963.000 mét vải nhập lậu bị bắt. Hàng lậu một khi bị bắt thường chỉ phải nộp phạt rồi lại tiếp tục cho bán. Số vải lậu bị bắt này rất nhỏ so với tổng số hàng lậu vì, cũng theo báo Nhân Dân, hàng ngày riêng từ Trung Quốc đã có khoảng 100.000 mét vải được nhập lậu vào Việt Nam. Trong khi một khối lượng vải to lớn khác cũng được nhập từ Thái Lan bằng đường bộ qua ngả Kampuchea, hoặc bằng đường biển vào Hà Tiên, Rạch Giá, Cà Mau. Báo Nhân Dân ước lượng số vải lậu Trung Quốc bằng 60% số vải lậu.

Hàng lậu đã làm phá sản công nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các ngành dệt, giấy, thuốc lá và đồ giải khát. Hàng lậu vì không phải trả thuế nên giá rất rẻ buộc hàng nội địa phải hạ giá bán

xuống, nhiều khi dưới mức giá thành. Rất nhiều xí nghiệp đã phải ngưng hoặc giảm hoạt động.

## Địa ngục Trà My

Trà My là một huyện thuộc tỉnh Quảng Nam. Trà My là nơi sản xuất vàng cho các triều vua Chiêm Thành, sau đó bị bỏ phế khi vua Lê Thánh Tôn chiếm được thành Đồ Bàn năm 1471. Nhưng nhiều người vẫn ở lại tiếp tục sống bằng nghề khai thác vàng, nhưng nghề khai vàng không còn thịnh hành như trước. Năm 1765, Định vương Nguyễn Phúc Thuần cho xây lũy Trần Man tại Trà My, vùng đất này trở thành khu quân sự, dân chúng bị cấm cư ngụ, việc khai thác vàng cũng bị đình chỉ. Những năm sau đó, vì chiến tranh, mỏ vàng Trà My bị quên lãng trong ký ức của nhiều người.

Cho đến gần đây, phong trào tìm vàng tại Trà My bùng lên mãnh liệt. Hàng ngàn người cũng đã đổ xô đến đây, dựng lều, lợp trại dài vàng, nhưng không phải ai cũng gặp may mắn. Ký giả Hoàng Trung, báo Tuổi Trẻ Chủ Nhật 19-7-1992 sau một cuộc điều tra, cho biết một chi tiết động trời: hàng ngàn người bị đưa đến đây làm nô lệ cho một số chủ nô mới. Giá mua một người từ Thanh Hóa, Nghệ An từ 150 đến 200 ngàn đồng, giá một người từ Hội An là hai chỉ vàng. Người ta gọi những nô lệ mới này là dân cùu.

Nhiều thanh niên được mua từ Thanh Hóa, Nghệ An vào đây lao động cho đến kiệt sức để trừ nợ, nhiều người đã thiệt mạng. Kỹ thuật giữ người của những tên chủ nô mới rất hiем độc: còng bạc và thuốc phiện. Ban đầu thì chúng cho không thuốc phiện, sau thì bán. Ai bị đau không đi làm thì chúng không cho hút điếu nào cả. Tối đến, cõm nước xong bọn chủ nô đánh keng tập trung dân cùu lại đánh bạc. Nợ trước khi vào, nợ sau khi vào, nhiều người đã ở ba năm rồi chưa trả hết nợ để được thả về. Ăn uống thì chỉ có cải tàu bay trong rừng và cá khô.

Các ngõ ra vào đều được canh chừng nghiêm mật, khó vượt thoát được. Tèo, một thanh niên chưa quá 25 tuổi quê ở Hội An vừa trốn khỏi địa ngục Trà My, cho biết như sau: "Tôi hôm đó em thấy bọn chúng bắt một người vào tội (bao bối), khoét một lỗ cho thở rồi cột miệng bao lại mà đánh. Tôi đến, tất cả dân cùu bị xích vào sập nằm. Em mới đến nên chưa bị. Thấy kinh quá, ba giờ sáng em bỏ trốn. Đi suốt đến sáng thì gặp mấy đứa bạn, em kể lại đứa mõ cũng sợ nên đến chiều thì cùng bỏ trốn. Đi suốt đêm đến Tiên Phước thì bọn chúng đuổi kịp. Mỗi đứa chạy một ngả. Anh Ngô Quang Vinh bị tên Quí rút dao chém xả vào người". Ngô Quang Vinh được dân chúng mang vào bệnh viện cứu cấp với nhiều vết thương trầm trọng ở đầu, lưng, đùi, ống chân phải bị đứt làm hai đoạn. Đó là Vinh chưa nhận một đồng nào của những người này.

Công an có vào truy quét mấy đợt nhưng chỉ có những người phiêu lưu, đa số là bộ đội phục viên, là phải xuất trình giấy tờ, đóng tiền phạt cư trú trái phép, tiền thuế... Còn bọn chủ nô vẫn đứng dung như không.

## Dương Thu Hương tố giác cục phản gián

Nhà văn nữ Dương Thu Hương lại một lần nữa gây sóng gió. Bà vừa cho phổ biến tại hải ngoại một loạt thư từ cá nhân về những

# TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC...

liên hệ của bà với ông Bùi Duy Tâm và Tổng Cục Phản Gián, đặc biệt với thiếu tướng Quang Phòng, cựu tổng cục phó Tổng Cục Phản Gián đã về hưu.

Liên hệ, và giờ đây là xung khắc, giữa Dương Thu Hương và Bùi Duy Tâm qua thư từ của hai người chẳng có gì quan trọng. Nó chỉ là các chuyện giữa hai người đã quen biết nhau và không còn giữ cảm tình với nhau nữa. Điều đáng chú ý là qua những thư từ này, Dương Thu Hương đã phanh phui cách làm việc của ngành mật vụ cộng sản.

Dương Thu Hương trong thư với lời lẽ rất gay gắt gửi ông Quang Phòng cho biết ngày 5-8-1992 bà đã hội kiến với ông Bùi Quốc Huy, tổng cục trưởng Tổng Cục Phản Gián, về những hành vi của tướng Dương Thông và tướng Quang Phòng liên quan tới bà. Theo Dương Thu Hương thì tướng Dương Thông đã tổ chức cả một mảng lưới chỉ điểm trí thức để theo dõi và giăng bẫy làm hại những người chống đối. Riêng tướng Quang Phòng đã hạ mình làm những chuyến rất khẩn. Dương Thu Hương tố giác ông Quang Phòng, trong lúc giải độc văn nghệ sĩ về "vụ bắt giữ Dương Thu Hương", đã bị đặt ra chuyện công an quay được một cuốn phim thu cảnh Dương Thu Hương "làm tình trên cạn, dưới nước, trong khách sạn, trên bãi cát với Việt kiều Bùi Duy Tâm" và khi chiếu lên cho Dương Thu Hương xem thì "thị (DTH) mới khóc rưng rức và cúi đầu cung khai".

Dương Thu Hương, trong thư gửi tướng Quang Phòng, cho hay là ông Bùi Quốc Huy đã gián tiếp nhìn nhận tướng Quang Phòng quả có bịa ra câu chuyện thô bỉ đó vì không chối cãi mà chỉ khuyên Dương Thu Hương nên thương hại và tha thứ cho một kẻ đã về hưu, đã ngã ngựa như ông Quang Phòng.

Dương Thu Hương cũng tiết lộ việc ông Quang Phòng dùng một người đàn ông tên Trung và một nữ nghệ sĩ tên Đỗ Phương Quỳnh (mà Dương Thu Hương gọi là "mouchard" (sic) để gài bẫy bà. Dương Thu Hương viết "Giá như ông thay thẳng đực rựa Trung bằng một người đàn ông khác chính trực, đau khổ, bị thua thiệt và có tâm hồn trong sáng thì có thể tôi đã sa lưới". Ngoài ra Dương Thu Hương còn nêu ra nhiều chuyện bịa đặt hạ cấp khác của tướng Quang Phòng để bôi nhọ bà.

Điều nổi bật trong tập thư này là Dương Thu Hương đã vạch ra chân dung hai vị tướng phó tổng cục trưởng Tổng Cục Phản Gián - Dương Thông và Quang Phòng - những công sự viên trực tiếp của Bùi Thiện Ngộ. Ngòi bút của Dương Thu Hương mô tả họ một cách sắc bén như là những con người nham hiểm, độc ác và vô học, lúe nào cũng sẵn sàng làm những việc nhơ nhét nhất để đạt những mục đích tồi tàn.

## Một sinh viên Việt Nam bị đánh chết tại Florida

Một sinh viên Việt Nam 19 tuổi đã bị một đám thanh niên da trắng Mỹ đánh chết chỉ vì đã lên tiếng phản đối những lời nhục mạ người Việt. Anh Nguyễn Phan Luyện, sinh viên y khoa, trong một buổi tiệc tại Coral Springs thuộc tiểu bang Florida vào tối ngày 15-8-1992, đã bị 15 tên chặn đánh ngay ngoài bãi đậu xe nơi họp mặt. Nhiều người chứng kiến vụ hành hung nhưng không ai gọi ngay cảnh sát. Anh Luyện đã tắt thở vì những vết thương quá trầm trọng do bọn côn đồ gây nên. Cuối cùng, cảnh sát đã bắt được 9 tên trong đám gây ra án mạng và công tố viện đã truy tố 7 tên về tội cố sát.

Vụ án mạng có tính cách kỳ thị chủng tộc này đã làm chấn động dư luận tại Hoa Kỳ, nhất là trong cộng đồng người Việt. Theo báo Ngày Nay xuất bản tại Houston, Texas, điều đáng tiếc là không thấy các hội đoàn và tổ chức của người Việt lên tiếng mạnh mẽ về một vấn đề trầm trọng là nạn kỳ thị chủng tộc. Vẫn theo báo này, một tháng sau khi xảy ra vụ giết người dã man kia, chỉ có Cộng Đồng Người Việt tại Florida và tổ chức IRAC do ông Nguyễn Xuân Khoa đại diện đã lên tiếng.

## Hợp Thân Hữu Thông Luận

ngày chủ nhật 15-11-1992 lúc 14 giờ 30  
tại Maison des Mines et des Ponts et Chaussées  
270, rue Saint Jacques, Paris 5<sup>e</sup>, métro Luxembourg

Kính mời quý độc giả và thân hữu tham dự buổi  
thảo luận với đề tài:

### Việt Nam có thể có dân chủ được không?

Diễn giả: Giáo sư Nguyễn Huy Bảo, cựu khoa  
trưởng Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, cựu trưởng  
đoàn chuyên viên UNESCO tại Zaire.

## Tìm đọc

### Dự Án Chính Trị Dân Chủ Nguyên: 30 FRF

Một giải đáp cho Việt Nam, phù hợp với điều kiện lịch sử và  
bối cảnh quốc tế. Một định nghĩa và một nội dung cho ý niệm  
dân chủ đa nguyên. Một công trình tập thể với sự đóng góp của  
gần 200 chuyên viên và trí thức ở mọi lứa tuổi, thuộc mọi khía  
chính trị. Một tài liệu để học tập và thảo luận. Một thông điệp  
của hy vọng. Một dự án tương lai cho Việt Nam để mơ ước và  
hành động.

### Những vấn đề Việt Nam: 130 FRF

Một tài liệu cõi động những vấn đề và những ý kiến căn bản  
về tình hình Việt Nam. Với các tác giả trong và ngoài nước. Một  
cuốn sách rất hữu ích cho những ai muốn hiểu và muốn theo dõi  
những biến chuyển của đất nước. Một tài liệu có giá trị nhân  
chứng của thời đại.

### Dân Chủ Đa Nguyên: 130 FRF

Toàn văn những phát biểu trong ngày Hội luận Dân Chủ  
Nguyên Paris ngày 27-10-1990. Những đóng góp đặc sắc nhất  
của 28 trí thức Việt Nam hải ngoại.

### Bạn Tôi (Nguyễn Anh Tuấn): 110 FRF

Bạn Tôi là một cuốn tiểu thuyết với những nhân vật đã sống  
những vui buồn và những hoàn cảnh éo le của họ. Nhưng nó lại  
là một tài liệu bởi vì có những sự kiện có thật và những nhân vật  
có thật. Đó là chủ ý của tác giả. Nhiều sự kiện và nhân vật hư  
cầu đã chỉ được tạo ra để phản ánh sự thật một cách đầy đủ hơn  
và cô đọng hơn.

Quí vị độc giả muốn đặt mua sách, xin liên lạc về toà soạn  
Thông Luận, 24 Square des Cottages - 91200 Athis Mons,  
France. Giá sách bao gồm cả bưu phí gởi. Chi phiếu xin đề  
VIETNAM FRATERNITE.

## Sở Tay

## *Không gian*

Người Mỹ đã phóng nhiều phi thuyền lên không gian đến nỗi các chuyến phi thuyền con thoi trở thành bình thường như chuyện đi chợ. Nhưng lần này họ làm một chuyện độc đáo. Phi thuyền Endeavour chở theo một cặp vợ chồng mới cưới. Mark và Jan là những nhà khoa học lỗi lạc. Nhưng họ không phải chỉ lên không gian để khảo cứu mà còn để làm cái việc mà mọi cặp vợ chồng đều làm. Nói trắng ra là để làm tình trên không gian.

Tôi biết quý vị rất thông thái và quý vị đã đoán ra ngay mục đích của chuyến công tác của Mark và Jan: đó là để thử nghiệm khả năng thụ thai trong không gian. Xin lỗi, nhưng quý vị trật bét bởi vì quý vị uyên bác quá, phức tạp quá, và cũng hời hợt quá. Mục đích thật sự của chuyến du hành không gian của Mark và Jan chỉ là để thử xem trong môi trường không có trọng lượng họ còn làm tình được nữa hay không. Thật giàn đì mà cũng thật thảm thùy.

Người Mỹ rất thực tế. Business is business. Họ sẽ không chịu tốn một đồng cent nào nếu không có lợi ích rõ rệt. Chả thế mà ông Bush, một anh hùng của thế chiến II, con người đã bắt sống Noriega, khuất phục Saddam Hussein, đánh ngã cả khối cộng sản và thiết lập một trật tự thế giới mới cũng đang chối với và không chừng sẽ thua trong cuộc bầu cử tháng 11 tới đây chỉ vì làm kinh tế dở, không tạo ra jobs, không làm ra tiền. Tuần trăng mật của cặp uyên ương này tốn cả trăm triệu đô-la, dĩ nhiên nó phải nhảm trả lời một câu hỏi nghiêm trọng. Câu hỏi đó là một khi ra khỏi môi trường bình thường, con người còn có những ham muốn bình thường nữa không, còn muốn làm gì nữa không? Nói một cách khác, phải chẳng chúng ta, loài người, với những lý thuyết, tư tưởng, tình cảm, đạo đức và đam mê, chỉ là hậu quả rất giản đơn của luật trọng lượng?

Nhưng làm thế nào để biết là còn "muốn" hay không? Chúng ta có thể bàn cãi liên tu bất tận, nhưng người Mỹ thì lại rất thực tế: anh còn "làm" được là bằng chứng rằng anh còn muốn. Chỉ có thế. Hơi có vẻ sơ sài, nhưng ít ra cũng là một tiêu chuẩn chứng nghiệm được.

Sợ sài không có nghĩa là dẽ. Cả cô lân cậu đều phải mặc những bộ giáp phi hành đầy cộm và cứng nhắc. Cởi ra là cả một vấn đề

dù rằng, dĩ nhiên, họ chỉ cởi chõi cần cởi thôi. Cô cậu sẽ không thể nào âu yếm nhau một cách "toàn diện". Đúng là một thứ tình dục công vụ. Nhưng không phải chỉ có thể, họ còn phải làm cái "việc ấy" ngay sát bên cạnh và dưới những con mắt quan sát của các đồng đội chen chúc nhau trong một khoảng không gian không lớn hơn một phòng tắm. Không chừng các đồng đội của họ cũng sẽ phải làm báo cáo về cảm nghĩ, xem họ có thấy "muốn" hay không, bởi vì không biết chừng chính họ cũng phải tham dự vào cuộc thí nghiệm bất hủ này.

Xin chớ vội nói là người Mỹ ăn no làm bậy. Họ muốn đo lường giới hạn của ước muồn. Và họ hoàn toàn có lý. Ước muồn là cội nguồn của tất cả. Ước muồn xác thịt đã là nguyên nhân của sự tồn tại của giống người. "Nếu không đám đâu có nẩy ra hiền", các cụ ta thường nói. Tất cả chúng ta, thánh nhân, quân tử, độc tài, gian ác, đều từ đó mà ra. Chừng nào con người hết ước muồn làm động tác cơ bản của sự sinh sản thì chừng đó giống người coi như bắt đầu tiến trình đào thải.

*Muốn* không phải chỉ là *được* mà còn là *tất cả*. Khi không muồn gì nữa thì tất cả sẽ chấm dứt. Thờ ơ, lãnh đạm là một bộ mặt của sự chết. Giống cọp khỏe mạnh, hung dữ như vậy mà suýt nữa diệt chủng vì con đực và con cái có đạo không còn muồn nhau nữa. Con người đã phải cứu giống cọp bằng cách cấy thêm chất kích thích vào cơ thể cọp.

Nước ta coi vậy mà sáng suốt vô cùng. Sau khi thấy người Việt có vẻ mất lòng tin vào đất nước, Việt Nam đã gởi cả triệu người, trên vô số phi thuyền, ra nước ngoài để xem một khi sống trong môi trường không-Việt-Nam, các thuyền nhân có còn muồn làm gì cho quê hương của mình không. Một ủy ban khoa học thượng thặng đủ ngành được trao trách nhiệm theo dõi và phân tích tâm lý của các thuyền nhân. Báo cáo của ủy ban rất rõ rệt: người Việt hải ngoại nản quê hương của mình đến nỗi họ không muốn làm gì cho quê hương nữa, họ chỉ muốn tiếp tục làm những người Việt trong không gian mãi mãi. Ủy ban khẳng định: lý do khiến đoàn phi hành muồn chọn môi trường phi Việt Nam làm quê hương là vì ít nhất ở đó họ không bị bắt buộc phải sống chung với sự độc ác và gian trá. Đì xa hơn, ủy ban nhận định rằng ngay cả những người sống ở Việt Nam cũng chỉ ao ước được rời Việt Nam lên không gian.

Ủy ban kết luận: người Việt Nam sẽ chỉ có thể hòa giải với quê hương nếu họ có được một chính quyền không độc ác và không gian.

## Phù Du

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương  
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

## Thông Luận

**hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp**

**mọi ủng hộ tài chánh**

**và cảm ơn quý vị có đóng đỗ phô biến nó**

Thông Luận 53 - Tháng 10.92

## THÔNG LUẬN

### Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages  
91200 ATHIS-MONS, FRANCE